

TỜ TRÌNH
ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO
Tên ngành: VĂN HỌC; Mã số: 7229030
Trình độ đào tạo: Đại học

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Sự cần thiết mở ngành đào tạo

Trong hoàn cảnh hiện nay, để khẳng định sự đi lên của một đất nước, có nhiều lĩnh vực, tiêu chí để đánh giá. Sự phát triển về mọi mặt của đất nước cũng đang được khẳng định. Trong xã hội hiện đại nơi mà mọi sự giao lưu, cầu nối trao đổi văn hóa, văn học đang có xu hướng mở, qua đó khẳng định nền tảng, sức sống, giá trị văn học nghệ thuật của một quốc gia cũng là nhu cầu tất yếu. Văn học đem lại những giá trị nhân văn về cuộc sống, hướng con người đến sự thanh lọc tâm hồn qua nhiều kênh truyền bá khác nhau. Để trở thành một người có khả năng nghiên cứu, bảo tồn di sản văn học dân tộc; có thể tham gia giới thiệu những nền văn học lớn trên thế giới vào Việt Nam và giới thiệu văn học Việt Nam ra nước ngoài; đồng thời, có thể tham gia trực tiếp vào đời sống văn học đương đại (phê bình, thẩm định sáng tác văn học đương đại phục vụ cho các cơ quan báo chí, xuất bản; giới thiệu văn học đương đại Việt Nam ra nước ngoài chính là mong muốn của khoa Ngữ văn, Trường Đại học Thủ Dầu Một. Trên cơ sở đó, ngành học sẽ góp phần đào tạo và cung ứng nguồn nhân lực đội ngũ trí thức khoa học cao với những phẩm chất nhân văn tốt đẹp, cung cấp cho xã hội các sản phẩm khoa học chất lượng, giàu bản sắc văn hoá, dân tộc để phục vụ nhu cầu của tỉnh, rộng hơn là xã hội, cộng đồng.

Nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, tỉnh Bình Dương là một trong những đô thị mới có tốc độ phát triển nhanh nhất nước. Hiện nay, ở tỉnh Bình Dương, nơi tập trung khá nhiều trường đại học nhưng vẫn chưa có trường nào đào tạo ngành này. Vì vậy, với thế mạnh đào tạo các ngành khoa học xã hội nhân văn trong nhiều năm qua, mặt khác còn là một trường Đại học đa ngành, Đại học Thủ Dầu Một mạnh dạn đầu tư nhân lực vật lực trong việc đào tạo cử nhân Văn học nhằm phục vụ nhu cầu cấp bách của tỉnh cũng như toàn vùng về nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, đáp ứng nhu cầu xã hội trong lĩnh vực nghiên cứu và hoạt động văn học.

Dự kiến kế hoạch đào tạo của trường ĐH Thủ Dầu Một cho ngành cử nhân Văn học đến năm 2020 là khoảng 150 người. Do vậy, việc mở ngành đào cử nhân Văn học tại Trường Đại học Thủ Dầu Một là công việc không chỉ là **cần thiết** mà còn là **cấp thiết** để Đại học Thủ Dầu Một thực hiện được sứ mệnh của mình là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Dương, các tỉnh Đông Nam Bộ - vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và cả nước.

2. Kết luận và đề nghị

Từ nguồn nhân lực giảng dạy và cơ sở vật chất hiện có, Trường Đại học Thủ Dầu Một chúng tôi tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ và phương pháp giảng dạy, cập nhật mới chương trình phù hợp xu hướng tri thức, xây dựng các giá trị cốt lõi: Khát vọng – Trách nhiệm – Sáng tạo, không ngừng nâng cao cơ sở vật chất như trang thiết bị thí nghiệm – thực hành, thư viện nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu học tập, nghiên cứu theo hướng ứng dụng nghề nghiệp.

Toàn bộ đề án và chương trình đào tạo Văn học đã được thẩm định trước Hội đồng với những nhà khoa học đúng chuyên ngành và có chuyên môn sâu trong lĩnh vực này. Đồng thời chúng tôi cũng lắng nghe, lấy ý kiến khảo sát, góp ý các cơ sở sử dụng nhân lực sau khi đào tạo để Chương trình đào tạo gắn với nhu cầu nguồn nhân lực của xã hội.

Trường Đại học Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương kính đề nghị Bộ Giáo dục- Đào tạo xem xét cho phép mở ngành đào tạo Văn học trình độ Đại học.

Chúng tôi chân thành biết ơn sự quan tâm và giúp đỡ của Bộ Giáo dục – Đào tạo. Về phần mình chúng tôi cam kết thực hiện đúng quy chế đào tạo do Bộ ban hành và phấn đấu trở thành một trong những trường Đại học đào tạo ngành Văn học phù hợp với xu thế phát triển của xã hội hiện nay.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT HĐTr;
- HT, các PHT;
- Lưu: VT, PĐTĐH.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TS. NGÔ HỒNG DIỆP

BIÊN BẢN
HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO
Vv: Thông qua Đề án mở ngành đào tạo trình độ đại học
Ngành đào tạo: Văn học
Mã ngành: 7229030

I. Thời gian và địa điểm

- Thời gian: Vào lúc 8h ngày tháng năm
- Địa điểm: Phòng họp 1 – Đại học Thủ Dầu Một, Số 06, Trần Văn Ôn, Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

II. Thành phần tham dự

Hội đồng Khoa học theo Quyết định số 1324/QĐ - ĐHTDM ngày 30/08/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc thành lập Hội đồng Khoa học và Đào tạo của trường. 100% thành viên Hội đồng có mặt.

III. Nội dung

1) Tuyên bố lý do

Chủ tịch Hội đồng tuyên bố lý do và tổ chức lấy ý kiến của Hội đồng Khoa học và Đào tạo thông qua Đề án mở ngành đào tạo trình độ đại học ngành Văn học

2) Thông qua nội dung và ý kiến

TS. Tạ Anh Thư, báo cáo Đề án mở ngành đào tạo trình độ đại học, ngành Văn học. Sau khi nghe báo cáo, Hội đồng Khoa học và Đào tạo tiến hành xem xét quy trình xây dựng Đề án theo quy định của Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 6 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi tắt là TT22). Hội đồng nhận thấy chương trình đào tạo đáp ứng được các yêu cầu như:

- Chương trình đào tạo bảo đảm chuẩn kiến thức và kỹ năng của người học sau khi tốt nghiệp và đáp ứng yêu cầu liên thông giữa các trình độ và với các chương trình đào tạo khác.
 - Mục tiêu đào tạo được xác định rõ ràng, đáp ứng các tiêu chí và điều kiện tại quy định của TT22. Chuẩn đầu ra đã bao quát được các điều kiện về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm của người học, phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam hiện hành.
 - Đề cương chi tiết xây dựng đúng mẫu, nội dung và kết cấu chương trình đáp ứng tốt cho yêu cầu đào tạo, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, tính hội nhập đúng quy định của TT22, phù hợp với thực tiễn nhà trường và địa phương là tỉnh Bình Dương.
 - Kế hoạch đào tạo: Phù hợp với tiến trình đào tạo, tuân tự theo yêu cầu các môn học và việc hình thành kiến thức, kỹ năng, năng lực, đảm bảo tính vừa sức cho người học.
 - Năng lực đội ngũ giảng viên, điều kiện cơ sở vật chất và trang thiết bị thực tế đáp ứng được yêu cầu của chương trình đào tạo quy định tại TT22.
 - Quy trình xây dựng đề án khoa học, các minh chứng đảm bảo theo quy định của TT22.
- Góp ý khác:
- Bổ sung một số môn học mang tính hiện đại, theo hướng tích hợp.

- Đề nghị điều chỉnh, bổ sung theo nhận xét của các thành viên Hội đồng.
100% các thành viên Hội đồng thông qua đề án mở ngành đào tạo trình độ đại học ngành Văn học.

Cuộc họp kết thúc lúc 11 giờ cùng ngày.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(đã ký)

THƯ KÝ
(đã ký)

PGS-TS. NGUYỄN VĂN HIỆP

Th.S LÊ THỊ KIM ÚT

QUYẾT ĐỊNH
Về việc mở ngành mới

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT
NHIỆM KỶ 1, KỶ HỌP THỨ TƯ

Căn cứ Căn cứ Luật Giáo dục Đại học năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học năm 2018;

Căn cứ Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT, ngày 06/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1953/QĐ-UBND, ngày 21/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc thành lập Hội đồng trường Đại học Thủ Dầu Một và bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-HĐTr, ngày 02/7/2019 của Hội đồng trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Chiến lược phát triển trường Đại học Thủ Dầu Một đến năm 2030 và Tờ trình số 10/TTr-ĐHTDM, ngày 13/6/2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Thủ Dầu Một về việc mở ngành mới;

Căn cứ kết quả thảo luận, thống nhất của thành viên Hội đồng trường Đại học Thủ Dầu Một tại cuộc họp ngày 02/7/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Mở 06 ngành đào tạo trình độ Đại học để đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực của thị trường lao động. Cụ thể:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Nhóm ngành
1.	Thiết kế đồ họa	7210403	II
2.	Quốc tế học	7310601	VII
3.	Văn học	7229030	VII
4.	Tâm lý học	7310401	VII
5.	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	7540106	V
6.	Công nghệ kỹ thuật ô tô	7510205	V

Thời gian thực hiện: năm 2019.

Điều 2. Hiệu trưởng trường Đại học Thủ Dầu Một có trách nhiệm chuẩn bị các điều kiện, hồ sơ, thủ tục mở ngành theo quy định.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**



PGS-TS. Nguyễn Văn Hiệp

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO¹

(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-ĐHTDM ngày tháng năm
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một)

Tên chương trình:	Văn học
Trình độ đào tạo:	Đại học
Ngành đào tạo:	Văn học
Mã ngành:	7229030
Loại hình đào tạo:	Chính quy
Khóa:	2019 – 2023

1. Mục tiêu đào tạo

a. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân văn học có tri thức chuyên môn vững vàng và những phẩm chất nhân văn tốt đẹp. Đội ngũ cử nhân sau khi tốt nghiệp có kiến thức chuyên ngành vừa rộng vừa sâu, có kỹ năng làm việc tốt, thích ứng tốt với công việc liên quan đến văn học đồng thời có những tố chất nghề nghiệp của người trí thức, có ý thức phục vụ cộng đồng, hoà nhập quốc tế và ý thức tự học suốt đời.

b. Mục tiêu cụ thể

Kiến thức:

Nắm được kiến thức cơ bản của một số ngành khoa học xã hội và nhân văn có liên quan đến ngành, kiến thức cơ sở của các phân môn thuộc khối kiến thức chung từ đó có khả năng vận dụng tri thức và phương pháp liên ngành trong việc tiếp cận và nghiên cứu văn học

Giải thích, phân tích, đánh giá trên cơ sở thông hiểu để khái quát, tổng hợp được các kiến thức chuyên ngành, một cách từ cơ bản, đến sâu rộng vừa đảm bảo tính hệ thống vừa hiện đại, cập nhật.

Kỹ năng:

Kỹ năng cứng:

- Có khả năng nghiên cứu và vận dụng kiến thức vào thực tiễn

Biết nghiên cứu từ việc vận dụng kiến thức, khám phá kiến thức bằng các phương pháp nghiên cứu theo từng bậc quy mô.

Làm chủ kỹ năng viết một số dạng bài phê bình văn học hay xử lý các văn bản văn học nghệ thuật (biên tập sách, bài báo, văn học nghệ thuật). Kỹ năng lý giải và phân tích các hiện tượng văn học.

¹ Phụ lục I (Kèm theo Thông tư số: 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

- Khả năng tư duy hệ thống

Có khả năng phân tích, lý giải, đánh giá một hiện tượng văn học trên cơ sở vận dụng một cách có hệ thống kiến thức về ngữ văn.

- Biết lập luận tư duy và giải quyết vấn đề

Có kỹ năng tổng hợp, đánh giá một hiện tượng văn học qua đó chủ động, sáng tạo, tìm tòi cái mới trong giảng dạy, nghiên cứu và sáng tác văn học nghệ thuật cũng như hoạt động xuất bản và truyền thông.

Kỹ năng mềm:

Có năng lực tư duy, diễn đạt chính xác, trình bày mạch lạc các vấn đề chuyên môn

Có khả năng xây dựng ý tưởng, giao tiếp bằng văn bản hoặc qua các phương tiện công nghệ

Có khả năng làm việc nhóm và khả năng thích nghi cao nhằm đạt hiệu quả cao trong công việc liên quan đến chuyên môn nghiệp vụ

Phẩm chất thái độ:

Đạt tiêu chuẩn đạo đức chuyên môn, nghề nghiệp.

Có tinh thần khách quan khoa học, độc lập, tự tin, có óc phê phán, cởi mở và chấp nhận cái mới.

Có trách nhiệm trước các vấn đề xã hội, có ý thức trân trọng, giữ gìn và phát huy các giá trị ngôn ngữ, văn học nghệ thuật.

*** Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:**

Cử nhân ngành Văn học có thể đảm nhận các công tác như:

Làm phóng viên trong các lĩnh vực báo viết, báo hình, báo mạng, báo nói.

Làm công tác nghiên cứu, tại các viện nghiên cứu, các trường đại học; giảng dạy Văn học tại các trường phổ thông, trung cấp hoặc cao đẳng.

Trở thành nhà biên kịch; biên tập viên tại các nhà xuất bản.

Làm cán bộ, chuyên viên tại các đơn vị làm công tác văn hoá, lưu trữ hay các tổ chức đoàn thể xã hội có nhu cầu.

*** Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường**

Cử nhân ngành Văn học có thể học lên bậc sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ), các ngành phù hợp và ngành gần như: Văn học Việt Nam, Lý luận văn học, Hán Nôm, Ngôn ngữ học, Hán Nôm, Văn hóa học, Việt Nam học...

2. Thời gian đào tạo

7 học kỳ trong 4 năm (theo hệ thống tín chỉ)

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa

Khối lượng kiến thức toàn khóa học gồm 120 tín chỉ, chưa kể phần kiến thức Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng – An ninh (165 tiết); Tin học, Ngoại ngữ theo quy chế đào tạo đại học và phần Kỹ năng xã hội.

3.1. Kiến thức giáo dục đại cương

- 21 tín chỉ + Giáo dục thể chất + Giáo dục quốc phòng – An ninh.+ Tin học +Ngoại ngữ

Phần bắt buộc: 17 tín chỉ

Phần tự chọn: 4 tín chỉ

3.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 99 tín chỉ

- Kiến thức cơ sở ngành: 45 tín chỉ

- Kiến thức ngành chuyên sâu: 36 tín chỉ

- Phần bắt buộc: 18 tín chỉ
- Phần tự chọn: 18 tín chỉ

3.3. Thực hành nghề nghiệp, thực tập nghề nghiệp và khóa luận tốt nghiệp: 18 tín chỉ

- Thực tế nghề nghiệp: 2 tín chỉ
- Thực hành nghề nghiệp: 4 tín chỉ
- Thực tập nghề nghiệp: 7 tín chỉ
- Khóa luận tốt nghiệp hoặc chọn các môn học thay thế: 5 tín chỉ

4. Đối tượng tuyển sinh

Đối tượng: theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD&ĐT

Môn thi tuyển:

- Khối C (thi 3 môn: văn - sử - địa) và
- Khối D1 (thi 3 môn: văn - toán - ngoại ngữ).

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:

Chương trình đào tạo cử nhân Văn học được thực hiện theo phương thức tín chỉ, căn cứ vào Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 08 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều kiện tốt nghiệp: thực hiện theo điều 27, 28 Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 08 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Thang điểm

Điểm học phần tính theo thang điểm 10, được quy định theo Quy chế Đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (*Ban hành kèm theo Quyết định số 1157/2014/QĐ-DHTDM ngày 08 tháng 08 năm 2014 của Hiệu trưởng trường Đại học Thủ Dầu Một*).

7. Nội dung chương trình đào tạo

Cấu trúc chương trình đào tạo

Trình độ đào tạo	Thời gian đào tạo	Khối lượng kiến thức toàn khóa (Tín chỉ)	Kiến thức giáo dục đại cương	Kiến thức giáo dục chuyên ngành: 99		
				Kiến thức cơ sở ngành	Kiến thức chuyên ngành	Thực hành nghề nghiệp, thực tập nghề nghiệp và khóa luận tốt nghiệp
Đại học	3,5 năm	120	21	45	36	18

Cơ cấu thời lượng

STT	Kiến thức trình độ cử nhân Văn hoá học		Cơ cấu thời lượng	Cơ cấu thời lượng lý thuyết	Cơ cấu thời lượng thực hành	Tổng cộng
1	Kiến thức tổng quát	Khối kiến thức giáo dục đại cương (21 TC)	55% (65 TC)	>80%	<20%	100%
		Khối kiến thức cơ sở ngành (45 TC)				

2	Kiến thức chuyên ngành	30% (36 TC)	<50%	>50%	100%
3	Khối kiến thức thực hành nghề nghiệp	15% (18 TC)	<5%	>95%	100%
Tổng cộng: 120 TC		100%			

7.1. Kiến thức giáo dục đại cương: 21 TC (Bắt buộc: 19 TC; Tự chọn: 4 TC)

Số TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Loại HP		Điều kiện		Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
1	DC044	Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin	5 (5,0)	75	0	X				I
2	DC012	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2 (2,0)	30	0	X				II
3	DC030	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản VN	3 (3,0)	45	0	X				II
4	DC077	Tư duy biện luận ứng dụng	3 (3,0)	45	0	X				I
5		Nhập môn nghiên cứu khoa học	2 (1,1)	15	30	X				II
6	NV085	Mỹ học học đại cương	2 (2,0)	30	0		X			I
7	VHL01	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2 (2,0)	30	0		X			I
8	NV010	Tiếng Việt thực hành	2 (2,1)	30	0	X				I

7.2. Kiến thức cơ sở ngành: 44 TC (Bắt buộc: 45 TC; Tự chọn: 0 TC)

Số TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Loại HP		Điều kiện		Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
1	NV129	Nhập môn ngành Văn học	2 (2,0)	30	0	X				I
2	NV065	Dẫn luận ngôn ngữ học	2(1+1)	15	30	X		N V 0 1 0		I
3	NV042	Ngữ âm tiếng Việt	2 (1+1)	15	30	X		N V		II

Số TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Loại HP		Điều kiện		Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
								06 5		
4	NV105	Hán Nôm cơ sở	2 (1,1)	15	30	X				I
5		Lý luận văn học	3 (3+0)	45	0	X				II
6	NV044	Từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt	2 (1+1)	15	30	X		N V 04 2		II
7	NV069	Ngữ pháp tiếng Việt	2(1+1)	15	30	X		N V 04 4		II
8		Tác phẩm và thể loại văn học	2 (2,0)	30	0	X				II
9	NV216	Phong cách học tiếng Việt	2(1+1)	15	30	X		N V 06 9		III
10	NV091	Hán Nôm nâng cao	2(1+1)	15	30	X		N V 10 5		III
11		Văn học và các loại hình nghệ thuật	2 (2,0)	30	0	X				III
12	NV209	Ngữ pháp văn bản	2(1+1)	15	30	X		N V 06 9		III
13	NV130	Thi pháp học	2(2+0)	30	0	X				III
14	NV112	Ngữ pháp chức năng	2(1+1)	15	30	X		N V 06 9		III
15	VN005	Kỹ năng đọc hiểu văn	2(1+1)	15	30	X		N V		III

Số TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Loại HP		Điều kiện		Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
								06 9		
16		Literary theory and criticism: Current trends and applications (Lý thuyết và phê bình văn học: Những khuynh hướng hiện thời và ứng dụng)	2 (2+0)	30	0	X				III
17	NV028	Văn học dân gian Việt Nam	3 (2+1)	30	30	X				IV
18	VHT05	Thi pháp văn học dân gian	2 (2,0)	30	0	X				IV
19	NV020	Văn học Việt Nam trung đại 1	2 (1+1)	15	30	X		N V 02 8		IV
20	NV021	Văn học Việt Nam trung đại 2	2(1+1)	15	30	X		N V 02 0		IV

7.3 Kiến thức chuyên ngành: 36 TC (Bắt buộc: 18 TC; Tự chọn: 18 TC)

Số TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Loại HP		Điều kiện		Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
1	NV023	Văn học Việt Nam hiện đại 1	2(1+1)	15	30	X		NV021		V
2	NV024	Văn học Việt Nam hiện đại 2	2(1+1)	15	30	X		NV023		V
3	NV073	Văn học Việt Nam sau 1975	2(1+1)	15	30	X		NV024		V
4		Văn học Châu Âu 1	2(1+1)	15	30	X				IV
5		Văn học Châu Âu 2	2(1+1)	15	30	X		VH châu Âu 1		IV
6	NV047	Văn học Châu Mỹ	2(1+1)	15	30	X				IV

Số TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Loại HP		Điều kiện		Học kỳ (dự)
				Lý thuyết	Thực hành Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
7		Văn học Trung Quốc	2 (2,0)	30	0		X			IV
8		Văn học Ấn Độ	2 (2,0)	30	0		X			IV
9		Văn học Nhật Bản	2 (1,1)	15	30	X				IV
10		Văn học Đông Nam Á	2 (1,1)	15	30		X			IV
11		Niên luận (năm 2, học kỳ 2)	2 (2,0)	30	0		X			IV
Dành cho SV lựa chọn hướng nghiên cứu, giảng dạy và phê bình (Chọn 14 tín chỉ từ 12.1 -> 12.14)										
12.1	NV082	Văn hóa Nam Bộ	2(1+1)	15	30		X	LS010		VI
12.2		Thơ và thơ Việt Nam hiện đại	2(1+1)	15	30		X	NV023 NV024 NV073		V
12.3	NV053	Truyện ngắn và truyện ngắn Việt Nam hiện đại	2(1+1)	15	30		X	NV023 NV024 NV073		V
12.4		Tiểu thuyết và tiểu thuyết Việt Nam hiện đại	2 (1,1)	15	30		X			V
12.5	NV062	Ngữ dụng học	2(1+1)	15	30	NV023				VI
12.6		Tiểu thuyết phương Tây thế kỷ XX: một số khuynh hướng và đặc điểm	2(1+1)	15	30		X			VI
12.7		Trào lưu và phương pháp sáng tác văn học phương Tây	2(1+1)	15	30		X	VHCÂ1,2		VI
12.8	NV056	Kịch và kịch nói Việt Nam	2(1+1)	15	30		X			VI
12.9	NV120	Tiếng Việt trong nhà trường phổ thông	2(1+1)	15	30		TC	NV020 NV021 NV023, NV024		VI
12.10	NV034	Ngôn ngữ văn chương	2(1+1)	15	30		X	NV216 NV023		VI

Số TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Loại HP		Điều kiện		Học kỳ (dự)
				Lý thuyết	Thực hành Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
								NV024		
12.11		Văn học Mỹ Latinh	2(2+0)							VI
12.12		Tiếp nhận văn học	2(1+1)							VI
12.13	NV094	Nguyễn Du và tác phẩm	2(1+1)	15	30		X			VI
12.14		Trường phái phê bình văn học phương Tây hiện đại	2(2+0)							VI
Dành cho SV lựa chọn hướng truyền thông, xuất bản, văn phòng (Chọn 14 tín chỉ từ 13.1 -> 13.14)										
13.1	NV082	Văn hóa Nam Bộ	2(1+1)	15	30		X	LS010		VI
13.2		Ngôn ngữ báo chí	2(1+1)	15	30					VI
13.3	VHU15	Nghiệp vụ biên tập	2 (1,1)	15	30		X			VI
13.4		Thơ và thơ Việt Nam hiện đại	2(1+1)	15	30		X	NV023 NV024 NV073		V
13.5	NV053	Truyện ngắn và truyện ngắn Việt Nam hiện đại	2(1+1)	15	30		X	NV023 NV024 NV073		V
13.6		Tiểu thuyết và tiểu thuyết Việt Nam hiện đại	2 (1,1)	15	30		X			V
13.7	NV056	Kịch và kịch nói Việt Nam	2(1+1)	15	30		X			VI
13.8	VHU27	Truyền thông đại chúng	2 (1,1)	15	30		X			VI
13.9		Ngôn ngữ và văn hóa	3 (2,1)	30	15		X			VI
13.10		Ngôn ngữ nghiệp vụ biên tập, xuất bản	3 (2,1)	30	15		X			VI
13.11	VHU25	Nghiệp vụ thư kí	2 (0,2)	0	60		X	VHU13		VI
13.12		Thẻ loại báo chí	2 (1,1)	15	30		X			VI
13.13	VHU18	Văn hóa đại chúng	2 (1,1)	15	30		X			VI

Số TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Loại HP		Điều kiện		Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
13.14	NV034	Ngôn ngữ văn chương	2(1+1)	15	30		X	NV216 NV023 NV024		VI
Dành cho SV lựa chọn hướng sáng tác (Chọn 14 tín chỉ từ 14.1 -> 14.14)										
13.1	NV082	Văn hóa Nam Bộ	2(1+1)	15	30		X	LS010		VI
13.2		Trào lưu và phương pháp sáng tác văn học phương Tây	2(1+1)	15	30		X	VHCÂ1,2		VI
13.3		Thơ và thơ Việt Nam hiện đại	2(1+1)	15	30		X	NV023 NV024 NV073		V
13.4	NV053	Truyện ngắn và truyện ngắn Việt Nam hiện đại	2(1+1)	15	30		X	NV023 NV024 NV073		V
13.5		Tiểu thuyết và tiểu thuyết Việt Nam hiện đại	2 (1,1)	15	30		X			V
13.6	NV056	Kịch và kịch nói Việt Nam	2(1+1)	15	30		X			VI
13.7		Ngôn ngữ nghiệp vụ biên tập, xuất bản	3 (2,1)	30	15		X			VI
13.8		Tâm lý học sáng tạo nghệ thuật	2 (0,2)	0	60		X			VI
13.9		Ngôn ngữ và văn hóa	3 (2,1)	30	15		X			VI
13.10		Nghệ thuật học	2 (1,1)	15	30					VI
13.11		Phân tích tác phẩm văn học đương đại	2 (1,1)	15	30					VI
13.12	VHU18	Văn hóa đại chúng	2 (1,1)	15	30		X			VI
13.13	NV034	Ngôn ngữ văn chương	2(1+1)	15	30		X	NV216 NV023 NV024		VI
13.14		Chuyên thể kịch bản trong nghệ thuật điện ảnh	2(1+1)	15	30		X			VI

7.4. Thực hành nghề nghiệp, thực tế chuyên môn, thực tập nghề nghiệp và làm khóa luận tốt nghiệp: 18 TC (Bắt buộc: 18 TC; Tự chọn: 0 TC)

7.4.1. Thực hành nghề nghiệp (4 TC)

Số TT	Mã HP	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Số tín chỉ		Loại HP		Điều kiện		Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
14.1	NV229	Phương pháp dạy học văn*	2 (1+1)	15	30	X		NV020 NV021 NV023, NV024		V
14.2	NV048	Phương pháp dạy học tiếng Việt*	2(1+1)	30	30	X		NV044, NV069		V
15.1	VHU26	Kịch bản phát thanh truyền hình**	2 (0,2)	0	60	X		VHL02, VHU13		V
15.2	VHU12	Nghiệp vụ xuất bản - Phát hành **	2 (1,1)	15	30	X		VHU18		V
16.1	VHU27	Truyền thông đại chúng***	2 (1,1)	15	30	X				V
16.2		Sáng tác truyện ngắn***	2 (1,1)	15	30	X				V

*Các học phần 14.1 và 14.2 dành cho sinh viên lựa chọn hướng nghiên cứu, giảng dạy và phê bình

**Các học phần 15.1 và 15.2 dành cho sinh viên lựa chọn hướng truyền thông, xuất bản, văn phòng

***Các học phần 16.1 và 16.2 dành cho sinh viên lựa chọn hướng sáng tác

7.4.2. Thực tế chuyên môn (2 TC)

Số TT	Mã HP	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Số tín chỉ		Loại HP		Điều kiện		Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
17		Thực tế chuyên môn (*)	2 (0,2)	0	60	X				V

(*) Sinh viên tìm hiểu thực tế về văn học Việt Nam vào học kì thứ 5 trong 3 tuần.

7.4.3. Thực tập nghề nghiệp (7 TC)

Số TT	Mã HP	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Số tín chỉ		Loại HP		Điều kiện		Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
18		Thực tập nghề nghiệp 1 (*)	3 (0,3)	0	90	X				VI
19		Thực tập nghề nghiệp 2 (**)	4 (0,4)	0	120	X				VII

(*) Sinh viên đến các cơ quan, đơn vị ngoài trường để thực tập nghề nghiệp. Sinh viên có thể đi liên tiếp trong một đợt (4 tuần).

(**) Sinh viên đến các cơ quan, đơn vị ngoài trường để thực tập nghề nghiệp. Sinh viên có thể đi liên tiếp trong một đợt (8 tuần)

7.4.3. Khoá luận (hoặc các học phần thay thế) (5 TC)

Số TT	Mã HP	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Số tín chỉ		Loại HP		Điều kiện		Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
20		Khoá luận (***)	5 (0,5)	0	150	X				VII
Môn học thay thế khoá luận tốt nghiệp										
21		Văn học quốc ngữ Nam Bộ	3 (2,1)	30	30	X				VII
22		Lý luận và phê bình văn học Việt Nam hiện đại	2 (1,1)	15	30	X				VII

(***) : Đối với trường hợp không làm khoá luận tốt nghiệp (5 TC), sinh viên học 5 TC của các học phần thay thế khoá luận tốt nghiệp.

Tiêu chuẩn làm khoá luận tốt nghiệp: 1/. Điểm trung bình từ học kì I đến học kì VI lớn hơn hoặc bằng 8.0; 2/. Không bị nợ điểm các học phần tính đến hết học kì VI.

8. Kế hoạch giảng dạy

Học kỳ 1

STT	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Mã HP học trước/tiên quyết	Bắt buộc/ Tự chọn
				LT	TH		
	DC044	Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin	5 (5,0)	75	0		BB
	NV085	Mỹ học đại cương	2 (2,0)	30	0		BB

	VHL01	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2 (1,1)	15	30		BB
	DC077	Tư duy biện luận ứng dụng	3 (3,0)	45	0		BB
	NV129	Nhập môn ngành Văn học	2 (2,0)	30	0		BB
6	NV065	Dẫn luận ngôn ngữ học	2(1+1)	15	30	NV010	BB
7	NV105	Hán Nôm cơ sở	2 (1,1)	15	30		
8	NV010	Tiếng Việt thực hành	2 (2,1)	30	0		BB
Tổng số tín chỉ học phần			20/20	18	2		

Học kỳ 2

STT	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Mã HP học trước/tiên quyết	Bắt buộc/ Tự chọn
				LT	TH		
	DC012	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2 (2,0)	30	0		BB
	DC030	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3 (3,0)	45	0		BB
	NV042	Ngữ âm tiếng Việt	2 (1+1)	15	30	X	BB
		Nhập môn nghiên cứu khoa học	2 (1,1)	15	30	X	BB
	NV044	Từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt	2 (1+1)	15	30	X	BB
6.		Lý luận văn học	3 (3+0)	45	0	X	BB
7.	NV069	Ngữ pháp tiếng Việt	2(1+1)	15	30	X	BB
8.		Tác phẩm và thể loại văn học	2 (2,0)	30	0	X	BB
Tổng số tín chỉ học phần			18/18	14	4		

Học kỳ 3

STT	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Mã HP học trước/tiên quyết	Bắt buộc/ Tự chọn
				LT	TH		
	NV216	Phong cách học tiếng Việt	2(1+1)	15	30	NV069	BB
	NV091	Hán Nôm nâng cao	2(1+1)	15	30	NV105	BB
		Văn học và các loại hình nghệ thuật	2 (2,0)	30	0		BB
	NV209	Ngữ pháp văn bản	2(1+1)	15	30	NV069	BB
	NV130	Thi pháp học	2(2+0)	30	0		BB
	NV112	Ngữ pháp chức năng	2(1+1)	15	30	NV069	BB
	VN005	Kỹ năng đọc hiểu văn	2(1+1)	15	30	NV069	BB

		Literary theory and criticism: Current trends and applications (Lý thuyết và phê bình văn học: Những khuynh hướng hiện thời và ứng dụng)	2 (2+0)	30	0		
	NV028	Văn học dân gian Việt Nam	2 (1+1)	15	30		BB
Tổng số tín chỉ học phần			18/18	12	6		

Học kỳ 4

STT	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Mã HP học trước/tiên quyết	Bắt buộc/ Tự chọn
				LT	TH		
	VHT05	Thi pháp văn học dân gian	2 (2,0)	30	0		BB
	NV020	Văn học Việt Nam trung đại 1	2 (1+1)	15	30	NV028	BB
		Văn học Châu Âu 1	2(1+1)	15	30	VHCA 2	BB
5.		Văn học Châu Âu 2	2(1+1)	15	30	VH châu Âu 1	BB
6.	NV047	Văn học Châu Mỹ	2(1+1)	15	30		
7.		Văn học Trung Quốc	2 (1,1)	15	30		
8.		Văn học Ấn Độ	2 (1,1)	30	30		
9.		Văn học Nhật Bản	2 (1,1)	15	30		
10.		Văn học Đông Nam Á	2 (1,0)	15	15		
11.		Niên luận	2 (2,0)	30	0		
Tổng số tín chỉ học phần			20/20	13	7		

Học kỳ 5

STT	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Mã HP học trước/tiên quyết	Bắt buộc/ Tự chọn
				LT	TH		
	NV021	Văn học Việt Nam trung đại 2	2(1+1)	15	30	NV020	BB
	NV023	Văn học Việt Nam hiện đại 1	2(1+1)	15	30		
	NV024	Văn học Việt Nam hiện đại 2	2(1+1)	15	30	NV023	
	NV073	Văn học Việt Nam sau 1975	2(1+1)	15	30	NV024	BB
		Thơ và thơ Việt Nam hiện đại	2(1+1)	15	30		
	NV053	Truyện ngắn và truyện ngắn Việt Nam hiện đại	2(1+1)	15	30		BB
		Tiểu thuyết và tiểu thuyết Việt Nam hiện đại	2 (1,1)	15	30		TC

	NV229	Phương pháp dạy học văn*	2 (1+1)				
	NV048	Kịch bản phát thanh truyền hình**	2(1+1)				
	VHU27	Truyền thông đại chúng***	2 (1,1)	15	30		
	NV048	Phương pháp dạy học tiếng Việt*	2(1+1)	30	30		
	VHU12	Nghiệp vụ xuất bản - Phát hành**	2 (1,1)	15	30		
		Sáng tác truyện ngắn***	2 (1,1)	15	30		
		Thực tế chuyên môn (*)	2 (0,2)	0	60		
Tổng số tín chỉ học phần			20/20	9	11		

*Các học phần dành cho sinh viên lựa chọn hướng nghiên cứu, giảng dạy và phê bình

**Các học phần dành cho sinh viên lựa chọn hướng truyền thông, xuất bản, văn phòng

***Các học phần dành cho sinh viên lựa chọn hướng sáng tác

Học kỳ 6

STT	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Mã HP học trước/tiên quyết	Bắt buộc/ Tự chọn
				LT	TH		
	NV082	Văn hóa Nam Bộ	2(1+1)	15	30		TC
	NV034	Ngôn ngữ văn chương	2(1+1)	15	30		TC
		Trào lưu và phương pháp sáng tác văn học phương Tây	2(1+1)	15	30		TC
		Tiếp nhận văn học	2(1+1)	15	30		TC
	NV062	Ngữ dụng học	2(1+1)	15	30		TC
		Tiểu thuyết phương Tây thế kỷ XX: một số khuynh hướng và đặc điểm	2(1+1)	15	30		TC
		Thực tập nghề nghiệp 1 (*)	3 (0,3)	0	90		BB
Tổng số tín chỉ học phần			15/15	6	7		

Học kỳ 7

STT	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Mã HP học trước/tiên quyết	Bắt buộc/ Tự chọn
				LT	TH		
		Thực tập nghề nghiệp 2	4 (0,4)	0	120		BB
		Khoá luận	5 (0,5)	0	150		BB
Các môn thay thế khoá luận tốt nghiệp							

4.	VHU32	Văn học quốc ngữ Nam Bộ	3 (2,1)	30	30		BB
5.	VHU15	Lý luận và phê bình văn học Việt Nam hiện đại	2 (1,1)	15	30		BB
Tổng số tín chỉ học phần			9/9	1	12		

Bình Dương, ngày tháng năm 2019

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS Ngô Hồng Điệp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA THỰC TẾ ĐIỀU KIỆN VỀ ĐỘI NGŨ²
GIẢNG VIÊN, TRANG THIẾT BỊ, THƯ VIỆN

- Cơ sở đào tạo: **TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 06, Trần Văn Ôn, Phú Hòa, Thủ Dầu Một, Bình Dương
- Thành phần Đoàn kiểm tra (theo Quyết định số 588 ngày 5 tháng 3 năm 2020):
 - Các nội dung kiểm tra:

1. Đội ngũ giảng viên và kỹ thuật viên cơ hữu của cơ sở

1.1. Đội ngũ giảng viên cơ hữu của cơ sở phân theo các chương trình giảng dạy trong đó bao gồm cả chương trình đang đăng ký mở ngành

Số TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Học phần dự kiến đảm nhiệm
1.	Lê Thị Kim Út 30/1/1973 Phụ trách Khoa NV		Thạc sĩ Việt Nam 2007 -NCS	Ngữ văn	Văn học dân gian Việt Nam, Thi pháp văn học dân gian, Văn học Việt Nam hiện đại 1
2.	Nguyễn Thị Kim Tiến 19/11/1980 P. Trưởng khoa NV		Tiến sĩ Việt Nam 2013	Văn học, Lí luận văn học Cử nhân Tiếng Anh	Nguyên lý lý luận văn học, Tư duy biện luận ứng dụng, Lý luận phê bình văn học Việt Nam hiện đại
3.	Hà Thanh Vân 21/3/1974 P. Trưởng khoa NV		Tiến sĩ Việt Nam 2004	Văn học	Phương pháp nghiên cứu khoa học, Thi pháp học, Nguyễn Du và tác phẩm
4.	Nguyễn Văn Ngoạn 10/10/1976 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2012	Hán Nôm	Hán Nôm cơ sở, Hán Nôm nâng cao
5.	Đinh Thị Thu Phượng 11/1/1989 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2014	Ngôn ngữ, Ngữ văn Anh	Từ vựng tiếng Việt, Ngữ âm tiếng Việt

² Phụ lục II (Kèm theo Thông tư số: 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

6.	Hoàng Thị Thuý Duong 29/4/1985 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2010 -NCS	Văn học nước ngoài	Văn học Châu Âu thế kỷ XVII - XVIII, Văn học Đông Nam Á, Văn học Trung Quốc
7.	Phan Thị Trà 17/8/1984 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2012 NCS	Văn học nước ngoài	Văn học Ấn Độ, Văn học Nhật Bản, Văn học Trung Quốc
8.	Phạm Phương Mai 1/11/1985 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2011	Văn học nước ngoài	Văn học Nga, Văn học châu Âu thế kỷ XIX
9.	Nhữ Thị Trúc Linh 31/12/1981 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2007	Văn học nước ngoài	Văn học Mỹ, Văn học Mỹ La tinh
10.	Ngô Thị Kiều Oanh 19/9/1987 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2013	Văn học Việt Nam	Văn học Việt Nam hiện đại 2, Truyện ngắn và truyện ngắn Việt Nam hiện đại
11.	Lê Sỹ Đồng 9/8/1981 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2008	Văn học Việt Nam	Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến nửa đầu thế kỷ XVIII, Văn học Việt Nam từ nửa cuối thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX, Nguyễn Đình Chiều và tác phẩm
12.	Trần Thị Sáu 6/9/1966 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2010	Văn học Việt Nam	Truyện ngắn và truyện ngắn Việt Nam hiện đại, Kịch và kịch nói Việt Nam
13.	Nguyễn Thị Thanh Xuân 28/1/1979 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2009	Văn học Việt Nam	Văn học Việt Nam hiện đại 2, Thơ và thơ Việt Nam hiện đại, Thi pháp văn học dân gian
14.	Nguyễn Quốc Thắng 10/8/1981 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2017	Văn học Việt Nam	Tiếng Anh chuyên ngành Văn học, Ngôn ngữ văn chương
15.	Lương Thị Hải Thảo 19/05/1962 GDĐT Lý luận chính trị		Thạc sĩ Việt Nam 2006	Triết học	Logic học đại cương
16.	Trương Thị Linh 27/7/1977 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2007- NCS	Văn học Việt Nam	Tác phẩm văn học và thể loại văn học, Văn học Việt Nam hiện đại 2

17.	Trần Thị Mỹ Hiền 17/12/1989 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2015- NCS	Văn học Việt Nam	Văn học và các loại hình nghệ thuật Việt Nam, Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến nửa đầu thế kỷ XVIII
18.	Nguyễn Thị Bảo Anh 24/11/1991 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2016	Văn học Việt Nam	Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến nửa đầu thế kỷ XVIII, Nguyễn Đình Chiều và tác phẩm, Văn học Trung Quốc
19.	Phan Thị Thanh Thủy 15/11/1977 Giảng viên		Tiến sĩ Việt Nam 2017	Ngôn ngữ và văn hoá nước ngoài	Ngữ dụng học, Phương ngữ học tiếng Việt
20.	Võ Thị Thanh Tùng 23/12/1981 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2012 NCS	Văn học Việt Nam	Văn học Việt Nam hiện đại 2, Kịch và kịch nói Việt Nam, Truyện ngắn và truyện ngắn Việt Nam hiện đại
21.	Bùi Trung Hưng 19/6/1957 Trợ lý NCKH Trường	PGS 2014	Tiến sĩ Việt Nam 2002	Triết học	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin
22.	Phan Thanh Bằng 04/4/1964 Phó GD TT chính trị		Thạc sĩ Việt Nam 2007	Chính trị	Tư tưởng Hồ Chí Minh
23.	Phạm Hồng Kiên 27/4/1973 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2006	Lịch sử Đảng	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam
24.	Đỗ Thị Nga 19/10/1979		Tiến sĩ Việt Nam 2016	Tâm lý học	Tâm lý học đại cương
25.	Lại Văn Năm 15/07/1959 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2009	Xã hội học	Xã hội học đại cương
26.	Trương Thế Minh 19/10/1966 Trưởng khoa Hành chính Luật		Thạc sĩ Việt Nam 2000	Luật	Pháp luật đại cương
27.	Nguyễn Thị Như Nguyệt 26/4/1985 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2010	Lí luận Ngôn ngữ	Ngữ pháp tiếng Việt, Tiếng Việt thực hành

28.	Tạ Anh Thư 2/6/1982 Trưởng BM Ngữ văn		Tiến sĩ Việt Nam 2017	Văn học	Mỹ học đại cương, Văn học Việt Nam hiện đại 1
29.	Nguyễn Hoàng Huế 18/02/1985 Giảng viên		Tiến sĩ Việt Nam 2014	Lịch sử	Lịch sử văn minh thế giới
30.	Hồ Văn Tuyên 4/4/1959 Giảng viên chính		Tiến sĩ Việt Nam 2013	Ngôn ngữ	Ngôn ngữ báo chí, Ngôn ngữ văn chương
31.	Lê Anh Vũ 4/3/1981		Thạc sĩ Việt Nam 2012	Xã hội học	Thống kê cho KHXH
32.	Nguyễn Văn Kha 11/12/1958 Trưởng BM Văn hoá học	PGS 2014	Tiến sĩ Việt Nam 2000	Văn học Việt Nam	Văn học Nga, Trào lưu và phương pháp sáng tác trong văn học
33.	Hoàng Quốc 15/7/1973 Phó Trưởng Khoa Ngoại ngữ	PGS 2015	Tiến sĩ Việt Nam	Ngôn ngữ	Ngôn ngữ - Truyền thông - Tiếp thị, Phong cách học tiếng Việt
34.	Nguyễn Thị Thuý Vy 26/8/1975 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2007 NCS	Văn hoá học	Cơ sở Văn hóa Việt Nam, Văn hóa Nam Bộ
35.	Trần Duy Khương 5/3/1981 Phó TBM Văn hoá học		Thạc sĩ Việt Nam 2008 NCS	Văn hoá học	Cơ sở Văn hóa Việt Nam, Từ Hán Việt
36.	Đặng Thị Hòa 09/06/1986 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam	Văn học Việt Nam	Tiểu thuyết và tiểu thuyết Việt Nam hiện đại, Văn học Việt Nam hiện đại 3
37.	Mai Thế Mạnh 12/10/185 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam	Văn học nước ngoài	Tiểu thuyết phương Tây thế kỷ XX: một số khuynh hướng và đặc điểm, Văn học Hy Lạp - Phục Hưng phương Tây
38.	Hoàng Thị Thắm		Thạc sĩ Việt Nam		Phong cách học tiếng Việt, Ngữ dụng học

39.	Hoàng Trọng Quyền Phó HT	PGS 2015	Tiến sĩ Việt Nam	Văn học Việt Nam	Thi pháp học, Phương pháp nghiên cứu khoa học
40.	Đặng Phan Quỳnh Dao 5/1/1974 P. Trưởng BM Ngữ văn		Thạc sĩ Việt Nam 2003	Giáo dục học	Thực tế, thực tập
41.	Lê Thị Ninh 05/08/1980		Thạc sĩ Việt Nam 2011 NCS	Văn hoá học	Cơ sở Văn hóa Việt Nam, Văn hóa Nam Bộ

1.2. Đội ngũ kỹ thuật viên, nhân viên hướng dẫn thí nghiệm cơ hữu

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành được đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
Ngành						
1						
2						
...						

2. Cơ sở vật chất và trang thiết bị

2.1. Phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy

Số TT	Loại phòng học (Phòng học, giảng đường, phòng học đa phương tiện, phòng học ngoại ngữ, phòng máy tính...)	Số lượng	Diện tích (m ²)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy				Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
				Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ học phân/môn học	Diện tích (m ²)		
1	Phòng học	156	285 m ² >5.550 chỗ ngồi	Phòng thí nghiệm, thực nghiệm	06 phòng thực hành Lý,	Phục vụ những môn chuyên ngành về			

					Hóa, Sinh;	Lý, Hóa, Sinh,			
2	Giảng đường	14	285 m ² >1.680 chỗ ngồi	Phòng thực hành máy và internet	05 phòng với 222 máy	Tin học cơ bản và nâng cao			
3	Hội trường	02	330m ² , 750 chỗ ngồi	01 phòng nhạc	02 đàn piano, 60 ghita, 25 Organ;	Thanh nhạc			
4	Phòng hội thảo	05	200 chỗ ngồi	phòng thực hành điện tử, kiến trúc	14	Điện, điện tử, kiến trúc			
5	Khu hiệu bộ	1	4 tầng						
6	Khu làm việc của các khoa	1	4 tầng						

2.2. Phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành và trang thiết bị phục vụ thí nghiệm, thực hành

Số TT	Tên phòng thí nghiệm, xưởng, trạm trại, cơ sở thực hành	Diện tích (m ²)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ thí nghiệm, thực hành			Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
			Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ môn học /học phần		
1	Phòng máy tính thực hành NCKH, phân tích SPSS		- - -	264	Phương pháp nghiên cứu		

2.3. Thư viện

- Diện tích thư viện: 1.980 m²; Diện tích phòng đọc: 1.410 m²
- Số chỗ ngồi: 486; Số lượng máy tính phục vụ tra cứu: 40
- Phần mềm quản lý thư viện: Libol 6.0 do công ty Tinh Vân cung cấp
- Thư viện điện tử: elib.tdmu.edu.vn;
- Số lượng sách, giáo trình: 7596 đầu sách, 90.694 bản sách.

- Tài liệu điện tử: sách 2.750, bài báo 5.600

Ngoài ra, Thư viện còn có 3.110 file bài trích toàn văn báo - tạp chí các lĩnh vực và mua quyền truy cập 6 cơ sở dữ liệu trong ngoài nước: Proquest central, Credo Reference, SpringerLink, Tài liệu KH&CN VN, Báo cáo kết quả NCKH đề tài các cấp, Tailieu.vn

- Lượng truy cập trung bình 429 lượt/ngày.

- Liên thông trao đổi: Thư viện có 1.272 ebook nằm trên trang Tailieu.vn (<http://elib.tdmu.edu.vn/>) có trao đổi với hơn 50 trường ĐH, CĐ cùng mua CSDL của Tailieu.vn.

2.4. Danh mục giáo trình của các ngành đang đào tạo và đăng ký đào tạo

Số TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần
	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Trần Ngọc Thêm	Giáo dục	2000	8	Cơ sở văn hóa Việt Nam
	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Chu Xuân Diên	Đại học Quốc gia Tp.HCM	2009	10	Cơ sở văn hóa Việt Nam
	Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia	2009	20	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam
	Ngữ văn Hán Nôm tập 1	Đặng Đức Siêu	Đại học sư phạm Hà Nội	2004	47	Hán Nôm cơ sở
	Ngữ văn Hán Nôm tập 2	Đặng Đức Siêu	Đại học sư phạm Hà Nội	2007	48	Hán Nôm cơ sở
	Chữ Nôm cơ sở và nâng cao	Nguyễn Khuê	Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh	2009	10	Hán Nôm cơ sở
	Giáo trình văn bản Hán văn Việt Nam	Nguyễn Ngọc San, Đặng Đức Siêu, Hà Minh	Trường Giáo dục Việt Nam	2013	5	Hán Nôm cơ sở
	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Trần Quốc Vượng (cb)	Giáo dục	2003	10	Lịch sử văn hóa Việt Nam
	Lịch sử văn minh thế giới	Vũ Dương Ninh	Giáo dục	2002	10	Lịch sử văn minh thế giới
	Lịch sử văn minh thế giới	Nguyễn Văn Ánh	Giáo dục	2015	10	Lịch sử văn minh thế giới

	Giáo trình logic học đại cương	Nguyễn Như Hải	Đại học Sư phạm,	2014	10	Logic học đại cương
	Nhập môn logic học	Phạm Đình Nghiệm	Đại học Quốc gia Tp HCM,	2015	10	Logic học đại cương
	Logic học đại cương: Hướng dẫn học và ôn tập qua các câu hỏi tự luận và bài tập trắc nghiệm	Phạm Quỳnh	Chính trị quốc gia - Sự thật	2014	5	Logic học đại cương
	Giáo trình logic học đại cương	Nguyễn Như Hải	Đại học Sư phạm	2014	10	Logic học đại cương
	Mỹ học đại cương	Đỗ Văn Khang (Cb)	Đại học Quốc gia Hà Nội	2008	10	Mỹ học đại cương
	Giáo trình mỹ học cơ sở	Đỗ Văn Khang, Đỗ Huy, Đỗ Thị Minh Thảo, Nguyễn Ngọc Ánh	Giáo dục	2011	5	Mỹ học đại cương
	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia	2007	20	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin
	Triết học Mác - Lênin	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia	2007	20	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin
	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia	2007	20	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin
	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia	2007	20	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin
	Giáo trình pháp luật đại cương	Mai Hồng Quý	ĐHSP	2015	10	Pháp luật đại cương
	Giáo trình lý luận nhà nước và pháp luật	Lê Minh Tâm, Nguyễn Minh Đoan	Công an nhân dân	2011	10	Pháp luật đại cương
	Giáo trình luật an sinh xã hội	Đại học Luật Hà Nội	CAND	2005	5	Pháp luật đại cương

Giáo trình luật Hôn nhân và Gia đình	Đại học Luật Hà Nội	CAND Hồng Đức	2010 2012	5	Pháp luật đại cương
Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Lê Huy Bá	Giáo dục	2007	10	PPNC khoa học
Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Nguyễn Văn Lê	TPHCM	2012	1	PPNC khoa học
Tâm lý học đại cương	Nguyễn Quang Uẩn (cb)	ĐHQG Hà Nội	2005	10	Tâm lý học đại cương
Giáo trình tâm lý học đại cương	Nguyễn Xuân Thức (cb)	ĐHSP	2007	2	Tâm lý học đại cương
Tâm lý học phát triển	Vũ Thị Nho (Cb)	ĐHQG Hà Nội	2008	10	Tâm lý học đại cương
Tiếng Việt thực hành	Bùi Minh Toán, Lê A, Đỗ Việt Hùng	Giáo dục	2002	10	Tiếng Việt thực hành
Giáo trình tiếng Việt thực hành	Nguyễn, Đức Dân, Trần Thị Ngọc Lang	Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh	2012	10	Tiếng Việt thực hành
Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia	2009	20	Tư tưởng Hồ Chí Minh
Lịch sử văn minh Ấn Độ	W. Durant	Tổng hợp TpHCM	2012	3	Văn học Ấn Độ
Lịch sử văn hóa Đông Nam Á	Phạm Đức Dương (chủ biên)	Văn hóa - Thông tin	2013	8	Văn học Đông Nam Á
Văn hóa người Việt vùng Tây Nam bộ	Trần Ngọc Thêm (cb)	TPHCM, 2014		5	Văn hóa Nam bộ
Giáo trình Xã hội học đại cương	Tạ Minh	ĐHQG TpHCM	2007	3	Xã hội học đại cương
Xã hội học đại cương	Nguyễn Sinh Huy	ĐHSP	2008	50	Xã hội học đại cương
Xã hội học	Huỳnh Công Bá	Thuận Hóa	2012	5	Xã hội học đại cương
Lịch sử văn minh thế giới	Vũ Dương Ninh	Giáo dục	2002	10	Lịch sử văn minh thế giới
Lịch sử văn minh thế giới	Nguyễn Văn Ánh	Giáo dục	2015	10	Lịch sử văn minh thế giới
Giáo trình logic học đại cương	Nguyễn Như Hải	Đại học Sư phạm,	2014	10	Logic học đại cương

Nhập môn logic học	Phạm Đình Nghiệm	Đại học Quốc gia Tp HCM,	2015	10	Logic học đại cương
Mỹ học đại cương	Đỗ Văn Khang (Cb)	Đại học Quốc gia Hà Nội	2008	10	Mỹ học đại cương
Giáo trình mỹ học cơ sở	Đỗ Văn Khang, Đỗ Huy, Đỗ Thị Minh Thảo, Nguyễn Ngọc Ánh	Giáo dục	2011	5	Mỹ học đại cương
Tiếng Việt thực hành	Bùi Minh Toán, Lê A, Đỗ Việt Hùng	Giáo dục	2002	10	Tiếng Việt thực hành
Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia	2009	20	Tư tưởng Hồ Chí Minh
Tư duy biện luận ứng dụng	Dương Thị Hoàng Oanh, Nguyễn Xuân Đạt	Quốc gia Tp Hồ Chí Minh	2015		Tư duy biện luận ứng dụng
Hán văn Việt Nam	Nguyễn Ngọc San	Giáo dục	2013	10	Hán Nôm nâng cao
Ngữ văn Hán Nôm, tập 2	Đặng Đức Siêu	ĐHSP Hà Nội	2007	10	Hán Nôm nâng cao
Ngữ văn Hán Nôm tập 1	Đặng Đức Siêu	ĐHSP Hà Nội	2004	10	Hán Nôm cơ sở, Từ Hán Việt
Ngữ âm tiếng Việt,	Đoàn Thiện Thuật	ĐHQG HN	1999	10	Ngữ âm tiếng Việt
Ngôn ngữ báo chí những vấn đề cơ bản,	Nguyễn Đức Dân	Giáo dục	2007	5	Ngôn ngữ báo chí
Giáo trình Ngôn ngữ học	Nguyễn Thiện Giáp	ĐHQG HN	2008	5	Ngôn ngữ - Truyền thông - Tiếp thị
Ngữ dụng học	Đỗ Hữu Châu	Giáo dục	2001	10	Ngữ dụng học
Dụng học Việt ngữ	Nguyễn Thiện Giáp	ĐHQG HN	2000	5	Ngữ dụng học
Ngữ pháp tiếng Việt	Diệp Quang Ban	Giáo dục	2005	10	Ngữ pháp tiếng Việt
Phong cách học tiếng Việt	Nguyễn Thái Hòa	ĐHSP HN	2005	5	Phong cách học tiếng Việt

Phương ngữ học tiếng Việt	Hoàng Thị Châu	ĐHQG HN	2009	5	Phương ngữ học tiếng Việt
Tiếng Việt thực hành	Bùi Minh Toán	ĐHSP HN	2004	10	Tiếng Việt thực hành
Giáo trình Từ vựng học Tiếng Việt	Đỗ Hữu Châu	Giáo dục	2004	10	Từ vựng tiếng Việt
Văn học Ấn Độ	Đỗ Thu Hà	ĐHQG HN	2015	5	Văn học Ấn Độ
Thi pháp học	Hoàng Trọng Quyền	ĐHQG HCM	2015	10	Thi pháp học
Văn học Nga	Đỗ Hải Phong	ĐHSP HN	2012	5	Văn học Nga
Văn học trung đại Việt Nam, tập 1	Lã Nhâm Thìn	Giáo dục	2012	5	Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến nửa đầu thế kỷ XIX
Văn học trung đại Việt Nam, tập 2	Nguyễn Đăng Na	ĐHSP HN	2007	5	Văn học Việt Nam từ nửa cuối thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX
Văn học Việt Nam (1900 - 1945)	Phan Cự Đệ	Giáo dục	2009	5	Văn học Việt Nam hiện đại 1 (1900 - 1945)
Văn học Việt Nam (nửa cuối thế kỷ XVIII - hết thế kỷ XIX)	Nguyễn Lộc	Giáo dục	2012	5	Văn học Việt Nam từ nửa cuối thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX
Văn học Việt Nam (Thế kỷ X - nửa đầu thế kỷ XVIII)	Đinh Gia Khánh	Giáo dục	2004	5	Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến nửa đầu thế kỷ XVIII
Giáo trình văn học Việt Nam hiện đại. T.2, Từ sau CMT8 đến 1945	Nguyễn Văn Long	ĐHSP HN	2007	48	Văn học Việt Nam hiện đại 2 (1945 - 1975)
Văn học dân gian Việt Nam	Đinh Gia Khánh (chủ biên), Chu Xuân Diên, Võ Quang Nhơn	Giáo dục	2009	9	Văn học dân gian Việt Nam

2.5. Danh mục sách chuyên khảo, tạp chí của ngành đào tạo

Số TT	Tên sách chuyên khảo/tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản	Thông tin tài liệu	Sử dụng cho môn học/học phần
	Một số chuyên đề lịch sử thế giới	Vũ Dương Ninh	Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001	10	Lịch sử văn minh thế giới
	Logic học phổ thông	Hoàng Chúng	Giáo dục, 1994	2	Logic học đại cương
	Logic học về các thể loại văn học	Kate Hamburger; Vũ Hoàng Địch, Trần Ngọc Vương (dịch)	Đại học Quốc gia Hà Nội, 2004	1	Tác phẩm văn học và thể loại văn học
	Giáo trình Mỹ Học Mác - Lê Nin	Đỗ Văn Khang, Đỗ Huy, Phạm Thế Hùng, Đỗ Thị Minh Thảo	Giáo dục Việt Nam, 2010	10	Mỹ học đại cương
	Mỹ học và giáo dục thẩm mỹ	Vũ Minh Tâm	Giáo dục, 1998	5	Mỹ học đại cương
	Về nghệ thuật Chèo. Quyển 1,2	Trần Việt Ngữ	Khoa học xã hội, 2015	2	Văn học và các loại hình nghệ thuật
	Kịch bản tuồng dân gian. Quyển 1,2	Nguyễn Xuân Yên (b.soạn)	Khoa học xã hội, 2014	2	Văn học và các loại hình nghệ thuật
	Sân khấu dân gian	Đàm Văn Hiến, Trần Văn Bôn, Lê Hàm (s.t, b.d &g.thiệu)	Văn hóa dân tộc, 2012	2	Văn học và các loại hình nghệ thuật
	Lịch sử nghệ thuật chèo	Hà Văn Cầu	Thanh Niên, 2011	2	Văn học và các loại hình nghệ thuật
	Kịch bản tuồng dân gian. Quyển 1,2	Nguyễn Xuân Yên (b.soạn)	Khoa học xã hội, 2014	2	Văn học và các loại hình nghệ thuật
	Ngữ pháp tiếng Việt, tập I, II	Diệp Quang Ban (cb)	Giáo dục, 1998	10	Ngữ pháp tiếng Việt

Từ vựng – ngữ nghĩa tiếng Việt	Đỗ Hữu Châu	Giáo dục, 1981	5	Từ vựng Tiếng Việt
Xã hội học đại cương	Nguyễn Sinh Huy	ĐHSP, 2003.	6	Xã hội học đại cương
<i>Lý luận văn học</i>	Hà Minh Đức (chủ biên)	Giáo dục, 2007		Nguyên lý lý luận văn học, Văn học và các loại hình nghệ thuật
<i>Lý luận văn học - vấn đề và suy nghĩ</i>	Nguyễn Văn Hạnh, Huỳnh Như Phương	Giáo dục, 1999		Nguyên lý lý luận văn học
<i>Văn học - Nhà văn - Bạn đọc</i>	Phuong Lựu	ĐHSP, 2012		Nguyên lý lý luận văn học
Lý luận văn học: những vấn đề hiện đại	Lã Nguyên	ĐHSP, 2012		Nguyên lý lý luận văn học
Lý luận văn học nhập môn	Huỳnh Như Phương	ĐHQG HCM, 2014		Nguyên lý lý luận văn học
Văn học và các loại hình nghệ thuật	Lê Lưu Oanh	ĐHSP, 2011	5	Văn học và các loại hình nghệ thuật
Văn xuôi Việt Nam sau 1975 - Những đổi mới cơ bản	Nguyễn Thị Bình	ĐHSP, 2012	5	Văn học Việt Nam hiện đại 3
Không gian văn học đương đại: Phê bình vấn đề và hiện tượng văn học	Đoàn Ánh Dương	Phụ nữ, 2014		Văn học Việt Nam hiện đại 3
Thơ trữ tình Việt Nam 1975 - 1990	Lê Lưu Oanh	ĐHQGHN, 1998	1	Văn học Việt Nam hiện đại 3
Nguyễn Minh Châu và công cuộc đổi mới văn học Việt Nam sau 1975	Nguyễn Văn Long	ĐHSP, 2007	5	Văn học Việt Nam hiện đại 3
Thơ trữ tình Việt Nam từ giữa thập kỷ 80 đến nay - Những đổi mới cơ bản	Đặng Thu Thủy	ĐHSP, 2011	3	Văn học Việt Nam hiện đại 3
Con người trong tiểu thuyết Việt Nam thời kỳ đổi mới	Nguyễn Thị Kim Tiên	ĐHQGHN, 2014	5	Tiểu thuyết và tiểu thuyết Việt Nam hiện đại
Tiểu thuyết Việt Nam hiện đại	Phan Cự Đệ	Giáo dục, 2000	5	Tiểu thuyết và tiểu thuyết Việt Nam hiện đại

Truyện Kiều bản nôm cổ nhất 1866	Nguyễn Du	Nxb Thời đại, 2013	5	Hán Nôm cơ sở, Hán Nôm nâng cao
777 Thuật ngữ Ngôn ngữ học	Nguyễn Thiện Giáp	ĐHQG HN, 2010	5	Ngữ âm tiếng Việt
Âm tiết và loại hình ngôn ngữ	Nguyễn Quang Hồng	ĐHQG HN, 2002	5	Ngữ âm tiếng Việt
A glossary of phonetic terms = Thuật ngữ ngữ âm	Nguyễn Minh Tâm	Giáo dục, 2000	5	Ngữ âm tiếng Việt
Phong cách học tiếng Việt	Nguyễn Thái Hòa	ĐHSP HN, 2005	5	Ngôn ngữ báo chí, Ngôn ngữ - Truyền thông - Tiếp thị
Từ điển Tiếng Việt	Nguyễn Như Ý (chủ biên)	Giáo dục, 2001	02	Ngôn ngữ - Truyền thông - Tiếp thị
Từ ngôn ngữ chung đến ngôn ngữ nghệ thuật	Đào Thản	KHXH, Hà Nội, 1998	05	Ngôn ngữ văn chương
Pragmatics	Yule, George	Oxford University, 2011	02	Ngữ dụng học
Đại cương ngôn ngữ học - Ngữ dụng học, tập 2	Đỗ Hữu Châu	Giáo dục, 2001	5	Ngữ dụng học
Cơ sở ngữ dụng học, tập 1	Đỗ Hữu Châu	ĐHSP HN, 2003	5	Ngữ dụng học
Ngữ dụng học, tập 1	Nguyễn Đức Dân	Giáo dục, 1998	5	Ngữ dụng học
Ngữ pháp tiếng Việt	Nguyễn Tài Cẩn	ĐHQG Hà Nội, 2000	5	Ngữ pháp tiếng Việt
Ngữ pháp tiếng Việt Câu	Hoàng Trọng Phiến	ĐHQG Hà Nội, 2008	5	Ngữ pháp tiếng Việt
Phong cách học văn bản	Đinh Trọng Lạc	Giáo dục, 1999	5	Phong cách học tiếng Việt
Ngữ âm tiếng Việt	Đoàn Thiên Thuật	Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Hà Nội, 1977	3	Phương ngữ học tiếng Việt

Cơ sở ngữ nghĩa học từ vựng	Đỗ Hữu Châu	Giáo dục, 1998	5	Từ vựng tiếng Việt
Các bình diện của từ và từ tiếng Việt	Đỗ Hữu Châu	KHXH, Hà Nội, 1986	5	Từ vựng tiếng Việt
Từ và nhận diện từ tiếng Việt (1996),	Nguyễn Thiện Giáp	Giáo dục, 1996	5	Từ vựng tiếng Việt
Từ tiếng Việt - Hình thái - Cấu trúc	Hoàng Văn Hành (Chủ biên)	KHXH, Hà Nội, 1998	5	Từ vựng tiếng Việt
Văn học Nga	Phạm Thị Phương	ĐHQG HCM, 2013	5	Văn học Nga
Văn học Việt Nam hiện đại. T.1, Từ đầu Tk XX đến 1945	Trần Đăng Suyền	ĐHSP HN, 2007	5	Văn học Việt Nam hiện đại 1 (1900 - 1945)
Việt Nam hiện đại, T.2, Từ sau CMT8 đến 1945	Nguyễn Văn Long	ĐHSP HN, 2007	5	Văn học Việt Nam hiện đại 2 (1945 - 1975)
Hợp tuyển văn học Châu Âu. T.1: Văn học cổ đại Hy Lạp - La Mã	Lê Nguyên Cẩn	ĐHQG HN, 2002	5	Văn học Hy Lạp - Phục Hưng phương Tây
Hợp tuyển văn học châu Á. T.2: Văn học Ấn Độ	Lưu Đức Trung	ĐHQG HN, 2002	5	Văn học Ấn Độ
Hợp tuyển văn học Châu Á. T.1, Văn học Trung Quốc	Lưu Đức Trung	ĐHQG HN, 1999	5	Văn học Trung Quốc
Hợp tuyển văn học Châu Âu. T.2: Văn học Pháp thế kỷ XVII	Lê Nguyên Cẩn	ĐHQG HN, 2002	5	Văn học châu Âu thế kỷ XVII - XVIII
Hợp tuyển văn học Châu Mỹ. T.1	Lê Huy Bắc	ĐHQG HN, 2001	5	Văn học Mỹ, Văn học Mỹ La tinh
Khảo và luận một số thể loại - tác gia - tác phẩm văn học trung đại Việt Nam. T.2	Bùi Duy Tân	ĐHQG HN, 2001	5	Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến nửa đầu thế kỷ XVIII
Lí luận phê bình văn học Việt Nam đầu thế kỉ XX	Trần Mạnh Tiến	ĐHSP HN, 2013	3	Lý luận phê bình văn học Việt Nam hiện đại
Lí luận văn học. T.3, Tiến trình văn học	Phương Lựu	ĐHSP HN, 2013	5	Trào lưu và phương pháp sáng tác

Lịch sử văn học hiện đại Trung Quốc. T.1	Đường Thao	Giáo dục, 1999	5	Văn học Trung Quốc
Lịch sử văn học Pháp thế kỷ XVIII và thế kỷ XIX. T.2	Phùng Văn Tửu	ĐHQG HN, 2005	5	Văn học châu Âu thế kỷ XIX
Lịch sử văn học Pháp Thế kỷ XX. T.3	Đặng Thị Hạnh	ĐHQG HN, 2005	5	Tiểu thuyết phương Tây thế kỷ XX: một số khuynh hướng và đặc điểm
Lịch sử văn học Trung Quốc. T.2	Lê Huy Tiêu	Giáo dục, 2007	5	Văn học Trung Quốc
Loại hình thơ mới Việt Nam 1932 - 1945	Nguyễn Thanh Tâm	ĐHQG HN, 2015	3	Văn học Việt Nam hiện đại 1 (1900- 1945)
Logic học về các thể loại văn học	Kate Hamburger (Trần Ngọc Vương dịch)	ĐHQG HN, 2004	3	Tác phẩm văn học và thể loại văn học
Phê bình văn học Việt Nam 1975 - 2005	Nguyễn Văn Long	ĐHSP HN, 2012	3	Lý luận phê bình văn học Việt Nam hiện đại
Phê bình văn học Việt Nam hiện đại	Trịnh Bá Đĩnh	Văn học, 2011	3	Lý luận phê bình văn học Việt Nam hiện đại
Phê bình nghiên cứu văn học	Lê Đình Kỳ	Giáo dục, 2001	3	Lý luận phê bình văn học Việt Nam hiện đại
Phương pháp luận nghiên cứu văn học	Phương Lựu	ĐHSP HN, 2012	5	Phương pháp nghiên cứu khoa học
Sự vận động của dòng văn học hiện thực Việt Nam 1930 - 1945	Nguyễn Duy Tờ	Thuận Hóa, 2011	3	Văn học Việt Nam hiện đại 1 (1900 - 1945)
Thơ trữ tình Việt Nam 1975 - 1990	Lê Lưu Oanh	ĐHQG HN, 1998	3	Thơ và thơ Việt Nam hiện đại
Văn học Mỹ	Lê Huy Bắc	ĐHSP HN, 2010	5	Văn học Mỹ
Văn học Nhật Bản từ khởi thủy đến 1868	Nhật Chiêu	Giáo dục, 2009	5	Văn học Nhật Bản
Văn học phương Tây	Đặng Anh Đào	Giáo dục, 2009	5	Văn học Hy Lạp - Phục Hưng

					phương Tây, Văn học châu Âu thế kỷ XVII - XVIII
	Văn học Việt Nam 1945 - 1954	Mã Giang Lân	Giáo dục, 2004	5	Văn học Việt Nam hiện đại 2 (1945 - 1975)
	Thi pháp thơ đường	Nguyễn Đình Phúc	ĐHQG HCM, 2013	5	Văn học Trung Quốc

Hồ sơ kèm Biên bản kiểm tra điều kiện thực tế của cơ sở

Bình Dương, ngày tháng năm 2019

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TS Ngô Hồng Điệp

ĐỀ ÁN ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO³

Tên ngành: VĂN HỌC; Mã số: 7229030

Trình độ đào tạo: Đại học chính quy

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo;
Ủy ban nhân tỉnh Bình Dương.

1. Giới thiệu chung về trường Đại học Thủ Dầu Một

* Tổng quan

- Trường Đại học Thủ Dầu Một được thành lập theo Quyết định số 900/QĐTTg, ngày 24 tháng 6 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ, trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng Sư phạm Bình Dương. Trường chính thức đi vào hoạt động vào tháng 10 năm 2009.

- Tên tiếng Anh: THU DAU MOT UNIVERSITY (TDMU)

- Cơ quan chủ quản: Ủy Ban nhân dân tỉnh Bình Dương

- Địa chỉ của Trường: Số 06, đường Trần Văn Ôn, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

- Điện thoại: 0274.3822.518 Fax: 0274.3837.150

- Website: <http://tdmu.edu.vn>

- Loại trường: Công lập

- **Sứ mệnh của trường đại học Thủ Dầu Một:** là Đào tạo nhân lực có chất lượng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của của tỉnh Bình Dương, miền Đông Nam Bộ - vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và trở thành trung tâm tư vấn nghiên cứu trong khu vực.

-**Giá trị cốt lõi trường đại học Thủ Dầu Một:**

+*Khát vọng* (Aspiration): có ý thức phấn đấu vươn lên đỉnh cao trí thức, ước vọng tới những điều tốt đẹp và quyết tâm thực hiện một cách mạnh mẽ nhất.

+*Trách nhiệm* (Responsibility): có thái độ tích cực và tinh thần trách nhiệm với chính mình, với gia đình, xã hội, Tổ quốc, nhân loại; có đủ năng lực và kỹ năng để chịu trách nhiệm.

+*Sáng tạo* (Creativity): có tư duy đổi mới, có đủ năng lực và trình độ chuyên môn để tạo ra giá trị mới đáp ứng yêu cầu và phục vụ cho sự phát triển của xã hội.

-**Triết lý giáo dục trường đại học Thủ Dầu Một:** *Học tập trải nghiệm - Nghiên cứu khoa học ứng dụng - Phục vụ cộng đồng*

- Về tổ chức, Trường có 01 Chủ tịch Hội đồng Trường và 04 Phó Hiệu trưởng, 15 phòng, ban chức năng, 09 Khoa, 11 trung tâm, 3 Viện, tạp chí và Trung tâm Y tế.

³ Phụ lục III (Kèm theo Thông tư số: 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

-Tổng số cán bộ viên chức hiện đang làm việc tại trường là 732 cán bộ - viên chức, trong đó 20 GS-PGS, 120 TS (tỷ lệ tiến sĩ/giảng viên 16.39%), cán bộ - giảng viên đang làm nghiên cứu sinh trong và ngoài nước, 480 Thạc sĩ.

Trường Đại học Thủ Dầu Một là trường Đại học trọng điểm đặt dưới sự quản lý của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương, nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho tỉnh và các vùng phụ cận.

Hiện nay, Trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép Đại học Thủ Dầu Một đào tạo 9 chương trình Thạc sĩ, 47 chương trình đại học và 1 chương trình Tiến sĩ với quy mô 15.866 sinh viên (13.696 sinh viên hệ chính quy và 2.170 sinh viên hệ thường xuyên) và 1.104 học viên cao học. Hầu hết sinh viên tốt nghiệp ra trường đều có việc làm.

Đặc biệt, Trường Đại học Thủ Dầu Một đã mở rộng mối quan hệ hợp tác với nhiều tổ chức giáo dục nước ngoài nhằm tiếp cận, trao đổi văn hóa và chương trình đào tạo tiên tiến, trao đổi giảng viên và nâng cao kỹ năng ngoại ngữ, tổ chức cho sinh viên thực tập môi trường văn hóa quốc tế. Thời gian qua, Trường Đại học Thủ Dầu Một đã thực hiện các **chương trình liên kết đào tạo** với các tổ chức giáo dục và Trường Đại học nước ngoài như Đại học Woosung (Hàn Quốc), Học viện văn hóa quốc tế Thiên Tân (Trung Quốc), Đại học Trung Hưng (Đài Loan), Đại học Bách khoa Quế Lâm (Trung Quốc), Đạo học Rambhai Barni Rajabhat (Thái Lan), Đại học Trường Vinh (Đài Loan), Trường Đại học Rangsit (Thái Lan), Các trường Malaysia.

Về lĩnh vực nghiên cứu khoa học của giảng viên và sinh viên. Các hoạt động sáng tạo và khởi nghiệp của sinh viên được Trường rất chú trọng và quan tâm nhằm nâng cao chất lượng dạy học, giảng dạy gắn với nghiên cứu khoa học như: Phối hợp tổ chức 01 hội thảo quốc tế quy mô lớn Hội thảo khoa học Quốc tế Viễn cảnh Đông Nam Bộ với chủ đề “Nguồn nhân lực chất lượng cao: Kinh nghiệm các quốc gia châu Á cho Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam – Việt Nam” tháng 12/2018; Nhà trường đã mời Giáo sư Zafar đến giảng dạy, tập huấn viết bài báo scopus cho cán bộ giảng viên; Phối hợp với Trung tâm Thị trường Lao động thực hiện dự án phát triển trung tâm thị trường lao động, các kỹ năng khởi nghiệp cho sinh viên (V2WORK) của châu Âu. Ngoài ra, Phòng còn liên hệ, tổ chức các đoàn (23 đoàn) đi học tập kinh nghiệm, công tác, mở rộng Hợp tác Quốc tế tại Đài Loan, Singapore, Malaysia, Lào, Thái Lan, Tây Ban Nha; Tổ chức các chuyến đi tham dự hội thảo cho cán bộ, giảng viên trường tại Hà Lan, Philippines, Đài Loan, Thái Lan.

Hình thức đào tạo đại học các ngành trên là hệ chính quy tập trung, vừa làm vừa học, liên thông và bồi dưỡng ngắn hạn. Chương trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp đối với sinh viên được thực hiện theo quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện tại Trường Đại học Thủ Dầu Một.

Trường Đại học Thủ Dầu Một luôn nhận thức rõ những thay đổi trong bối cảnh hội nhập và cạnh tranh toàn cầu về phương diện quốc gia lẫn quốc tế cũng như nhu cầu cần thiết phải có một hướng tiến cận hoàn toàn mới đối với nền giáo dục đại học. Để đáp ứng khả năng và yêu cầu ngày càng cao của xã hội đối với công nghệ giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học, Trường đã phát triển theo định hướng là Trường đại học đào tạo đa ngành, đa cấp, đa lĩnh vực; các chương trình đào tạo đều tiếp cận phương pháp CDIO và “hòa hợp tích cực”; 6 chương trình đào tạo cử nhân chất lượng cao đạt kiểm định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; 4 chương trình đào tạo đạt đánh giá kiểm định theo tiêu chuẩn AUN-QA.

* Về công tác quản trị đại học

Trường thực hiện mô hình quản trị đại học 02 cấp: cấp Trường và cấp khoa; phân cấp quản lý và phân quyền tự chủ cho các khoa chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao. Công tác quản lý có nhiều chuyển biến tích cực; bộ máy được sắp xếp hợp lý. Đã ban hành các quy định, quy chế, quy trình để giải quyết công việc. Đã xây dựng quy chế phối hợp giữa các phòng, ban, khoa; cơ chế kiểm tra, giám sát. Trang thông tin của Trường được xây dựng và ngày càng hoàn thiện, là kênh thông tin chủ lực đẩy mạnh truyền thông cho nhà trường, tạo dựng thương hiệu và quảng bá hình ảnh.

* Về công tác bảo đảm chất lượng

Hiện nay, nhà trường đào tạo theo hệ thống tín chỉ cho tất cả các ngành học, ở cả hệ chính quy và thường xuyên. Công tác đào tạo của trường được quản lý bằng phần mềm Edusoft, tích hợp các tiện ích: đăng ký môn học, đến nhập điểm, xem thời khóa biểu.... Từ năm học 2014-2015 triển khai thực hiện đề xướng CDIO để phát triển chất lượng đào tạo một cách toàn diện và có hệ thống. Đây được xem là hướng cải tiến mới mà Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh và các đại học thành viên đang tích cực áp dụng. CDIO là kim chỉ nam hướng dẫn công tác chất lượng đào tạo được thực hiện liên tục và hiệu quả. Bảo đảm vững chắc từng bước đạt được các tiêu chuẩn kiểm định Việt Nam, khu vực (AUN) và thế giới như chiến lược đặt ra. Năm 2014, hoàn thành đánh giá trong. Trường đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận hoàn thành đánh giá trong và được xếp hạng thứ 196 trên tổng số 345 trường Đại học ở Việt Nam. Thành lập Ban phát triển chất lượng đào tạo, là lực lượng nòng cốt, chuyên trách và điều phối việc cải tiến nội dung, chất lượng theo CDIO của toàn Trường. Mục tiêu là để chương trình đào tạo được cải tiến không ngừng và chất lượng đào tạo luôn được nâng lên. Năm 2017, Đại học Thủ Dầu Một là trường đại học công lập đầu tiên của tỉnh Bình Dương được Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục- Đại học Quốc gia TP.Hồ Chí Minh chứng nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng theo bộ tiêu chuẩn kiểm định của Bộ Giáo dục-Đào tạo và hiện đang là thành viên liên kết của tổ chức AUN, hướng đến kiểm định các chương trình đào tạo.

2. Giới thiệu về Khoa trực tiếp đảm nhận nhiệm vụ đào tạo

2.1. Giới thiệu chung: Khoa Ngữ văn của Trường Đại học Thủ Dầu Một được thành lập theo quyết định số 1885/QĐ-ĐHTDM ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Hiệu trưởng trường Đại học Thủ Dầu Một. Tiền thân của Khoa là Bộ môn Ngữ văn – Khoa Khoa học Xã hội & Nhân văn thuộc trường Cao đẳng Sư phạm được thành lập từ năm 1976. Khoa có nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao ở các lĩnh vực Khoa học xã hội & nhân văn, nghệ thuật, sư phạm... phục vụ cho quá trình phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh Bình Dương, các tỉnh Đông Nam Bộ, vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và cả nước. Với bề dày 40 năm đào tạo sinh viên ngành Ngữ văn, đến nay có hàng ngàn sinh viên do Khoa đào tạo đang làm việc một cách hiệu quả tại các trường mầm non, tiểu học, trung học, trung cấp, đại học và tại các cơ quan ban ngành của tỉnh Bình Dương và các tỉnh Đông Nam bộ.

2.2. Về cơ cấu tổ chức: Khoa Ngữ văn hiện có 02 bộ môn: Ngữ văn học và Văn hoá học và hiện đã tổ chức đào tạo ở cả hai bậc Đại học và Sau đại học (trình độ Thạc sĩ).

+ **Bậc đào tạo đại học, gồm có:**

Hệ chính quy tập trung: Thời gian đào tạo 4 năm ngành Sư phạm Ngữ văn

Hệ thường xuyên: Thời gian đào tạo 2 năm gồm liên thông cao đẳng lên đại học ngành Sư phạm Ngữ văn.

Phối hợp đào tạo đại học, cao đẳng chính quy các ngành: Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Mầm non, Ngôn ngữ Anh, Sư phạm Lịch sử, Công tác Xã hội...; Các chương trình đào tạo liên thông, văn bằng 2 các ngành: Tiểu học, Mầm non, Công tác Xã hội...

+ **Bậc đào tạo Sau đại học:** trình độ Thạc sĩ ngành Văn học Việt Nam

2.3. Về đội ngũ nhân sự: Khoa Ngữ văn hiện có 33 giảng viên và 2 trợ lý, trong đó, có 2 giảng viên là PGS.TS, 5 TS, 9 NCS-ThS, 16 ThS, và 1 CN. Chuyên ngành Văn học có 2 PGS.TS, 3 TS (ngoài ra có 6 ThS đang làm NCS).

Từ 2013 đến nay, để nâng cao chất lượng chuyên môn, các giảng viên trong Khoa đều tham gia tích cực vào công tác nghiên cứu khoa học, trong 3 năm các giảng viên của Khoa đã soạn được 3 giáo trình, 4 sách tham khảo cho sinh viên, thực hiện nhiều công trình nghiên cứu khoa học cấp Tỉnh, cấp Trường và công bố hàng trăm bài báo chuyên ngành, bài viết kỹ yếu khoa học.... Hiện nay, đội ngũ giảng viên cơ hữu của Khoa đảm nhận giảng dạy trên 90% khối lượng kiến thức của chương trình đào tạo (số còn lại là các học phần đại cương do CBGD từ các khoa khác trong trường phụ trách). Để chuẩn bị cho việc mở ngành Văn học, Khoa cũng đã phân công cho các giảng viên phụ trách giảng dạy các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở và đại cương đảm bảo đúng với quy định về tiêu chuẩn mở ngành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.4. Về sở vật chất: Trường đã chuẩn bị cho Khoa hai văn phòng quản lý thuộc khuôn viên hành chính. Bên cạnh đó là hệ thống phòng học, thư viện, thư viện điện tử, phòng máy vi tính, giáo trình tài liệu tham khảo đủ phục vụ cho nhu cầu đào tạo ngành Văn học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Lý do mở ngành đào tạo Văn học

Trong hoàn cảnh hiện nay, để khẳng định sự đi lên của một đất nước, có nhiều lĩnh vực, tiêu chí để đánh giá. Sự phát triển về mọi mặt của đất nước cũng đang được khẳng định. Trong xã hội hiện đại nơi mà mọi sự giao lưu, cầu nối trao đổi văn hóa, văn học đang có xu hướng mở, qua đó khẳng định nền tảng, sức sống, giá trị văn học nghệ thuật của một quốc gia cũng là nhu cầu tất yếu. Văn học đem lại những giá trị nhân văn về cuộc sống, hướng con người đến sự thanh lọc tâm hồn qua nhiều kênh truyền bá khác nhau. Để trở thành một người có khả năng nghiên cứu, bảo tồn di sản văn học dân tộc; có thể tham gia giới thiệu những nền văn học lớn trên thế giới vào Việt Nam và giới thiệu văn học Việt Nam ra nước ngoài; đồng thời, có thể tham gia trực tiếp vào đời sống văn học đương đại (phê bình, thẩm định sáng tác văn học đương đại phục vụ cho các cơ quan báo chí, xuất bản; giới thiệu văn học đương đại Việt Nam ra nước ngoài chính là mong muốn của khoa Ngữ văn, Trường Đại học Thủ Dầu Một. Trên cơ sở đó, ngành học sẽ góp phần đào tạo và cung ứng nguồn nhân lực đội ngũ trí thức khoa học cao với những phẩm chất nhân văn tốt đẹp, cung cấp cho xã hội các sản phẩm khoa học chất lượng, giàu bản sắc văn hoá, dân tộc để phục vụ nhu cầu của tỉnh, rộng hơn là xã hội, cộng đồng.

Nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, tỉnh Bình Dương là một trong những đô thị mới có tốc độ phát triển nhanh nhất nước. Hiện nay, ở tỉnh Bình Dương, nơi tập trung khá nhiều trường đại học nhưng vẫn chưa có trường nào đào tạo ngành này. Vì vậy, với thế mạnh đào tạo các ngành khoa học xã hội nhân văn trong nhiều năm qua, mặt khác còn là một trường Đại học đa ngành, Đại học Thủ Dầu Một mạnh dạn đầu tư nhân lực vật lực trong việc đào tạo cử nhân Văn học nhằm phục vụ nhu cầu cấp bách của tỉnh cũng như toàn vùng

về nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, đáp ứng nhu cầu xã hội trong lĩnh vực nghiên cứu và hoạt động văn học.

Dự kiến kế hoạch đào tạo của trường ĐH Thủ Dầu Một cho ngành cử nhân Văn học đến năm 2020 là khoảng 150 người. Do vậy, việc mở ngành đào cử nhân Văn học tại Trường Đại học Thủ Dầu Một là công việc không chỉ là *cần thiết* mà còn là *cấp thiết* để Đại học Thủ Dầu Một thực hiện được sứ mệnh của mình là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Dương, các tỉnh Đông Nam Bộ - vùng kinh tế **trọng điểm phía Nam và cả nước**.

II. TÓM TẮT ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

1. Đội ngũ giảng viên

1.1. Danh sách giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy các môn học của ngành Văn học

Số TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Học phần dự kiến đảm nhiệm
	Lê Thị Kim Út 30/1/1973 Phụ trách Khoa NV		Thạc sĩ Việt Nam 2007 -NCS	Ngữ văn	Văn học dân gian Việt Nam, Thi pháp văn học dân gian, Văn học Việt Nam hiện đại 1
	Nguyễn Thị Kim Tiến 19/11/1980 P. Trưởng khoa NV		Tiến sĩ Việt Nam 2013	Văn học, Lí luận văn học Cử nhân Tiếng Anh	Nguyên lý lý luận văn học, Tư duy biện luận ứng dụng, Lý luận phê bình văn học Việt Nam hiện đại
	Hà Thanh Vân 21/3/1974 P. Trưởng khoa NV		Tiến sĩ Việt Nam 2004	Văn học	Phương pháp nghiên cứu khoa học, Thi pháp học, Nguyễn Du và tác phẩm
	Nguyễn Văn Ngoạn 10/10/1976 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2012	Hán Nôm	Hán Nôm cơ sở, Hán Nôm nâng cao
	Đình Thị Thu Phượng 11/1/1989 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2014	Ngôn ngữ, Ngữ văn Anh	Từ vựng tiếng Việt, Ngữ âm tiếng Việt
	Hoàng Thị Thuỳ Dương 29/4/1985 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2010 -NCS	Văn học nước ngoài	Văn học Châu Âu thế kỷ XVII - XVIII, Văn học Đông Nam Á, Văn học Trung Quốc

	Phan Thị Trà 17/8/1984 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2012 NCS	Văn học nước ngoài	Văn học Ấn Độ, Văn học Nhật Bản, Văn học Trung Quốc
	Phạm Phương Mai 1/11/1985 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2011	Văn học nước ngoài	Văn học Nga, Văn học châu Âu thế kỷ XIX
	Nhữ Thị Trúc Linh 31/12/1981 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2007	Văn học nước ngoài	Văn học Mỹ, Văn học Mỹ La tinh
	Ngô Thị Kiều Oanh 19/9/1987 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2013	Văn học Việt Nam	Văn học Việt Nam hiện đại 2, Truyện ngắn và truyện ngắn Việt Nam hiện đại
	Lê Sỹ Đồng 9/8/1981 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2008	Văn học Việt Nam	Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến nửa đầu thế kỷ XVIII, Văn học Việt Nam từ nửa cuối thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX, Nguyễn Đình Chiều và tác phẩm
	Trần Thị Sáu 6/9/1966 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2010	Văn học Việt Nam	Truyện ngắn và truyện ngắn Việt Nam hiện đại, Kịch và kịch nói Việt Nam
	Nguyễn Thị Thanh Xuân 28/1/1979 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2009	Văn học Việt Nam	Văn học Việt Nam hiện đại 2, Thơ và thơ Việt Nam hiện đại, Thi pháp văn học dân gian
	Nguyễn Quốc Thắng 10/8/1981 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2017	Văn học Việt Nam	Tiếng Anh chuyên ngành Văn học, Ngôn ngữ văn chương
	Lương Thị Hải Thảo 19/05/1962 GDĐT Lý luận chính trị		Thạc sĩ Việt Nam 2006	Triết học	Logic học đại cương
	Trương Thị Linh 27/7/1977 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2007- NCS	Văn học Việt Nam	Tác phẩm văn học và thể loại văn học, Văn học Việt Nam hiện đại 2
	Trần Thị Mỹ Hiền 17/12/1989 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2015- NCS	Văn học Việt Nam	Văn học và các loại hình nghệ thuật Việt Nam, Văn học Việt Nam từ thế

					kỷ X đến nửa đầu thế kỷ XVIII
Nguyễn Thị Bảo Anh 24/11/1991 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2016	Văn học Việt Nam		Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến nửa đầu thế kỷ XVIII, Nguyễn Đình Chiểu và tác phẩm, Văn học Trung Quốc
Phan Thị Thanh Thủy 15/11/1977 Giảng viên		Tiến sĩ Việt Nam 2017	Ngôn ngữ và văn hoá nước ngoài		Ngữ dụng học, Phương ngữ học tiếng Việt
Võ Thị Thanh Tùng 23/12/1981 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2012 NCS	Văn học Việt Nam		Văn học Việt Nam hiện đại 2, Kịch và kịch nói Việt Nam, Truyện ngắn và truyện ngắn Việt Nam hiện đại
Bùi Trung Hưng 19/6/1957 Trợ lý NCKH Trường	PGS 2014	Tiến sĩ Việt Nam 2002	Triết học		Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin
Phan Thanh Bằng 04/4/1964 Phó GD TT chính trị		Thạc sĩ Việt Nam 2007	Chính trị		Tư tưởng Hồ Chí Minh
Phạm Hồng Kiên 27/4/1973 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2006	Lịch sử Đảng		Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam
Đỗ Thị Nga 19/10/1979		Tiến sĩ Việt Nam 2016	Tâm lý học		Tâm lý học đại cương
Lại Văn Năm 15/07/1959 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2009	Xã hội học		Xã hội học đại cương
Trương Thế Minh 19/10/1966 Trưởng khoa Hành chính Luật		Thạc sĩ Việt Nam 2000	Luật		Pháp luật đại cương
Nguyễn Thị Như Nguyệt 26/4/1985 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2010	Lí luận Ngôn ngữ		Ngữ pháp tiếng Việt, Tiếng Việt thực hành
Tạ Anh Thư 2/6/1982 Trưởng BM Ngữ văn		Tiến sĩ Việt Nam 2017	Văn học		Mỹ học đại cương, Văn học Việt Nam hiện đại 1
Nguyễn Hoàng Huế 18/02/1985		Tiến sĩ Việt Nam	Lịch sử		Lịch sử văn minh thế giới

	Giảng viên		2014		
	Hồ Văn Tuyên 4/4/1959 Giảng viên chính		Tiến sĩ Việt Nam 2013	Ngôn ngữ	Ngôn ngữ báo chí, Ngôn ngữ văn chương
	Lê Anh Vũ 4/3/1981		Thạc sĩ Việt Nam 2012	Xã hội học	Thống kê cho KHXH
	Nguyễn Văn Kha 11/12/1958 Trưởng BM Văn hoá học	PGS 2014	Tiến sĩ Việt Nam 2000	Văn học Việt Nam	Văn học Nga, Trào lưu và phương pháp sáng tác trong văn học
	Hoàng Quốc 15/7/1973 Phó Trưởng Khoa Ngoại ngữ	PGS 2015	Tiến sĩ Việt Nam	Ngôn ngữ	Ngôn ngữ - Truyền thông - Tiếp thị, Phong cách học tiếng Việt
	Nguyễn Thị Thuý Vy 26/8/1975 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2007 NCS	Văn hoá học	Cơ sở Văn hóa Việt Nam, Văn hóa Nam Bộ
	Trần Duy Khương 5/3/1981 Phó TBM Văn hoá học		Thạc sĩ Việt Nam 2008 NCS	Văn hoá học	Cơ sở Văn hóa Việt Nam, Từ Hán Việt
	Đặng Thị Hòa 09/06/1986 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam	Văn học Việt Nam	Tiểu thuyết và tiểu thuyết Việt Nam hiện đại, Văn học Việt Nam hiện đại 3
	Mai Thế Mạnh 12/10/185 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam	Văn học nước ngoài	Tiểu thuyết phương Tây thế kỷ XX: một số khuynh hướng và đặc điểm, Văn học Hy Lạp - Phục Hưng phương Tây
	Hoàng Thị Thắm		Thạc sĩ Việt Nam		Phong cách học tiếng Việt, Ngữ dụng học
	Hoàng Trọng Quyền Phó HT	PGS 2015	Tiến sĩ Việt Nam	Văn học Việt Nam	Thi pháp học, Phương pháp nghiên cứu khoa học
	Đặng Phan Quỳnh Dao 5/1/1974 P. Trưởng BM Ngữ văn		Thạc sĩ Việt Nam 2003	Giáo dục học	Thực tế, thực tập

	Lê Thị Ninh 05/08/1980		Thạc sĩ Việt Nam 2011 NCS	Văn hoá học	Cơ sở Văn hóa Việt Nam, Văn hóa Nam Bộ
--	---------------------------	--	------------------------------------	----------------	---

2. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo

2.1. Phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy

Số TT	Loại phòng học (Phòng học, giảng đường, phòng học đa phương tiện, phòng học ngoại ngữ, phòng máy tính...)	Số lượng	Diện tích (m2)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy			Ghi chú
				Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ học phần/môn học	
1	Phòng H3.103	1	285m2	Projector Hệ thống âm thanh, amply, quạt trần, 01 bảng từ, 18 bộ đèn chiếu sáng	1	Các môn Kiến thức ngành VHH chuyên sâu	
2	Phòng H3.104	1	285m2	Projector Hệ thống âm thanh, amply, quạt trần, 01 bảng từ, 18 bộ đèn chiếu sáng	1	Các môn Kiến thức ngành VHH chung	
3	Phòng H3.105	1	285m2	Projector Hệ thống âm thanh, amply, quạt trần, 01 bảng từ, 18 bộ đèn chiếu sáng	1	Các môn Kiến thức cơ sở ngành VHH	
4	Hội trường	1	330m2	Projector, hệ thống âm thanh, quạt gió, quạt trần, máy lạnh	1	Các môn Kiến thức Giáo dục đại cương	

2.2. Phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành và trang thiết bị phục vụ thí nghiệm, thực hành

Số TT	Tên phòng thí nghiệm, xưởng, trạm trại, cơ sở thực hành	Diện tích (m2)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ thí nghiệm, thực hành		
			Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ môn học /học phần

01	Phòng máy tính thực hành NCKH, phân tích SPSS		Máy vi tính	264	Phương pháp Nghiên cứu Văn hóa học
----	---	--	-------------	-----	------------------------------------

2.3. Thư viện, giáo trình, sách, tài liệu tham khảo

2.3.1. Thư viện

- Diện tích thư viện: 1.980 m²; Diện tích phòng đọc: 1.410 m²
- Số chỗ ngồi: 486; Số lượng máy tính phục vụ tra cứu: 40
- Phần mềm quản lý thư viện: Libol 6.0 do công ty Tinh Vân cung cấp
- Thư viện điện tử: elib.tdmu.edu.vn;
- Số lượng sách, giáo trình: 7596 đầu sách, 90.694 bản sách.
- Tài liệu điện tử: sách 2.750, bài báo 5.600

Ngoài ra, Thư viện còn có 3.110 file bài trích toàn văn báo - tạp chí các lĩnh vực và mua quyền truy cập 6 cơ sở dữ liệu trong ngoài nước: Proquest central, Credo Reference, SpringerLink, Tài liệu KH&CN VN, Báo cáo kết quả NCKH đề tài các cấp, Tailieu.vn

- Lượng truy cập trung bình 429 lượt/ngày.

- Liên thông trao đổi: Thư viện có 1.272 ebook nằm trên trang Tailieu.vn (<http://elib.tdmu.edu.vn/>) có trao đổi với hơn 50 trường ĐH, CĐ cùng mua CSDL của Tailieu.vn.

2.3.2. Danh mục giáo trình, sách chuyên khảo của ngành đào tạo

2.3.2.1. Danh mục giáo trình của ngành đào tạo

Số TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần
	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Trần Ngọc Thêm	Giáo dục	2000	8	Cơ sở văn hóa Việt Nam
	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Chu Xuân Diên	Đại học Quốc gia Tp.HCM	2009	10	Cơ sở văn hóa Việt Nam
	Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia	2009	20	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam
	Ngữ văn Hán Nôm tập 1	Đặng Đức Siêu	Đại học sư phạm Hà Nội	2004	47	Hán Nôm cơ sở
	Ngữ văn Hán Nôm tập 2	Đặng Đức Siêu	Đại học sư phạm Hà Nội	2007	48	Hán Nôm cơ sở
	Chữ Nôm cơ sở và nâng cao	Nguyễn Khuê	Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh	2009	10	Hán Nôm cơ sở

Giáo trình văn bản Hán văn Việt Nam	Nguyễn Ngọc San, Đặng Đức Siêu, Hà Minh	Trường Giáo dục Việt Nam	2013	5	Hán Nôm cơ sở
Cơ sở văn hóa Việt Nam	Trần Quốc Vượng (cb)	Giáo dục	2003	10	Lịch sử văn hóa Việt Nam
Lịch sử văn minh thế giới	Vũ Dương Ninh	Giáo dục	2002	10	Lịch sử văn minh thế giới
Lịch sử văn minh thế giới	Nguyễn Văn Ánh	Giáo dục	2015	10	Lịch sử văn minh thế giới
Giáo trình logic học đại cương	Nguyễn Như Hải	Đại học Sư phạm,	2014	10	Logic học đại cương
Nhập môn logic học	Phạm Đình Nghiệm	Đại học Quốc gia Tp HCM,	2015	10	Logic học đại cương
Logic học đại cương: Hướng dẫn học và ôn tập qua các câu hỏi tự luận và bài tập trắc nghiệm	Phạm Quỳnh	Chính trị quốc gia - Sự thật	2014	5	Logic học đại cương
Giáo trình logic học đại cương	Nguyễn Như Hải	Đại học Sư phạm	2014	10	Logic học đại cương
Mỹ học đại cương	Đỗ Văn Khang (Cb)	Đại học Quốc gia Hà Nội	2008	10	Mỹ học đại cương
Giáo trình mỹ học cơ sở	Đỗ Văn Khang, Đỗ Huy, Đỗ Thị Minh Thảo, Nguyễn Ngọc Ánh	Giáo dục	2011	5	Mỹ học đại cương
Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia	2007	20	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin
Triết học Mác - Lênin	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia	2007	20	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin
Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia	2007	20	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin
Chủ nghĩa xã hội khoa học	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia	2007	20	Những nguyên lý cơ bản của

						chủ nghĩa Mác Lênin
	Giáo trình pháp luật đại cương	Mai Hồng Quý	ĐHSP	2015	10	Pháp luật đại cương
	Giáo trình lý luận nhà nước và pháp luật	Lê Minh Tâm, Nguyễn Minh Đoan	Công an nhân dân	2011	10	Pháp luật đại cương
	Giáo trình luật an sinh xã hội	Đại học Luật Hà Nội	CAND	2005	5	Pháp luật đại cương
	Giáo trình luật Hôn nhân và Gia đình	Đại học Luật Hà Nội	CAND Hồng Đức	2010 2012	5	Pháp luật đại cương
	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Lê Huy Bá	Giáo dục	2007	10	PPNC khoa học
	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Nguyễn Văn Lê	TPHCM	2012	1	PPNC khoa học
	Tâm lý học đại cương	Nguyễn Quang Uẩn (cb)	ĐHQG Hà Nội	2005	10	Tâm lý học đại cương
	Giáo trình tâm lý học đại cương	Nguyễn Xuân Thức (cb)	ĐHSP	2007	2	Tâm lý học đại cương
	Tâm lý học phát triển	Vũ Thị Nho (Cb)	ĐHQG Hà Nội	2008	10	Tâm lý học đại cương
	Tiếng Việt thực hành	Bùi Minh Toán, Lê A, Đỗ Việt Hùng	Giáo dục	2002	10	Tiếng Việt thực hành
	Giáo trình tiếng Việt thực hành	Nguyễn, Đức Dân, Trần Thị Ngọc Lang	Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh	2012	10	Tiếng Việt thực hành
	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia	2009	20	Tư tưởng Hồ Chí Minh
	Lịch sử văn minh Ấn Độ	W. Durant	Tổng hợp TpHCM	2012	3	Văn học Ấn Độ
	Lịch sử văn hóa Đông Nam Á	Phạm Đức Dương (chủ biên)	Văn hóa - Thông tin	2013	8	Văn học Đông Nam Á
	Văn hóa người Việt vùng Tây Nam bộ	Trần Ngọc Thêm (cb)	TPHCM, 2014		5	Văn hóa Nam bộ
	Giáo trình Xã hội học đại cương	Tạ Minh	ĐHQG TpHCM	2007	3	Xã hội học đại cương
	Xã hội học đại cương	Nguyễn Sinh Huy	ĐHSP	2008	50	Xã hội học đại cương

Xã hội học	Huỳnh Công Bá	Thuận Hóa	2012	5	Xã hội học đại cương
Lịch sử văn minh thế giới	Vũ Dương Ninh	Giáo dục	2002	10	Lịch sử văn minh thế giới
Lịch sử văn minh thế giới	Nguyễn Văn Ánh	Giáo dục	2015	10	Lịch sử văn minh thế giới
Giáo trình logic học đại cương	Nguyễn Như Hải	Đại học Sư phạm,	2014	10	Logic học đại cương
Nhập môn logic học	Phạm Đình Nghiệm	Đại học Quốc gia Tp HCM,	2015	10	Logic học đại cương
Mỹ học đại cương	Đỗ Văn Khang (Cb)	Đại học Quốc gia Hà Nội	2008	10	Mỹ học đại cương
Giáo trình mỹ học cơ sở	Đỗ Văn Khang, Đỗ Huy, Đỗ Thị Minh Thảo, Nguyễn Ngọc Ánh	Giáo dục	2011	5	Mỹ học đại cương
Tiếng Việt thực hành	Bùi Minh Toán, Lê A, Đỗ Việt Hùng	Giáo dục	2002	10	Tiếng Việt thực hành
Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia	2009	20	Tư tưởng Hồ Chí Minh
Tư duy biện luận ứng dụng	Dương Thị Hoàng Oanh, Nguyễn Xuân Đạt	Quốc gia Tp Hồ Chí Minh	2015		Tư duy biện luận ứng dụng
Hán văn Việt Nam	Nguyễn Ngọc San	Giáo dục	2013	10	Hán Nôm nâng cao
Ngữ văn Hán Nôm, tập 2	Đặng Đức Siêu	ĐHSP Hà Nội	2007	10	Hán Nôm nâng cao
Ngữ văn Hán Nôm tập 1	Đặng Đức Siêu	ĐHSP Hà Nội	2004	10	Hán Nôm cơ sở, Từ Hán Việt
Ngữ âm tiếng Việt,	Đoàn Thiện Thuật	ĐHQG HN	1999	10	Ngữ âm tiếng Việt
Ngôn ngữ báo chí những vấn đề cơ bản,	Nguyễn Đức Dân	Giáo dục	2007	5	Ngôn ngữ báo chí
Giáo trình Ngôn ngữ học	Nguyễn Thiện Giáp	ĐHQG HN	2008	5	Ngôn ngữ - Truyền thông - Tiếp thị

	Ngữ dụng học	Đỗ Hữu Châu	Giáo dục	2001	10	Ngữ dụng học
	Dụng học Việt ngữ	Nguyễn Thiện Giáp	ĐHQG HN	2000	5	Ngữ dụng học
	Ngữ pháp tiếng Việ	Diệp Quang Ban	Giáo dục	2005	10	Ngữ pháp tiếng Việt
	Phong cách học tiếng Việt	Nguyễn Thái Hòa	ĐHSP HN	2005	5	Phong cách học tiếng Việt
	Phương ngữ học tiếng Việt	Hoàng Thị Châu	ĐHQG HN	2009	5	Phương ngữ học tiếng Việt
	Tiếng Việt thực hành	Bùi Minh Toán	ĐHSP HN	2004	10	Tiếng Việt thực hành
	Giáo trình Từ vựng học Tiếng Việt	Đỗ Hữu Châu	Giáo dục	2004	10	Từ vựng tiếng Việt
	Văn học Ấn Độ	Đỗ Thu Hà	ĐHQG HN	2015	5	Văn học Ấn Độ
	Thi pháp học	Hoàng Trọng Quyền	ĐHQG HCM	2015	10	Thi pháp học
	Văn học Nga	Đỗ Hải Phong	ĐHSP HN	2012	5	Văn học Nga
	Văn học trung đại Việt Nam, tập 1	Lã Nhâm Thìn	Giáo dục	2012	5	Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến nửa đầu thế kỷ XIX
	Văn học trung đại Việt Nam, tập 2	Nguyễn Đăng Na	ĐHSP HN	2007	5	Văn học Việt Nam từ nửa cuối thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX
	Văn học Việt Nam (1900 - 1945)	Phan Cự Đệ	Giáo dục	2009	5	Văn học Việt Nam hiện đại 1 (1900 - 1945)
	Văn học Việt Nam (nửa cuối thế kỷ XVIII - hết thế kỷ XIX)	Nguyễn Lộc	Giáo dục	2012	5	Văn học Việt Nam từ nửa cuối thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX
	Văn học Việt Nam (Thế kỷ X - nửa đầu thế kỷ XVIII)	Đình Gia Khánh	Giáo dục	2004	5	Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến nửa đầu thế kỷ XVIII

	Giáo trình văn học Việt Nam hiện đại. T.2, Từ sau CMT8 đến 1945	Nguyễn Văn Long	ĐHSP HN	2007	48	Văn học Việt Nam hiện đại 2 (1945 - 1975)
	Văn học dân gian Việt Nam	Đình Gia Khánh (chủ biên), Chu Xuân Diên, Võ Quang Nhơn	Giáo dục	2009	9	Văn học dân gian Việt Nam

2.3.2.2. Danh mục sách chuyên khảo của ngành đào tạo

Số TT	Tên sách chuyên khảo/tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản	Thông tin tài liệu	Sử dụng cho môn học/học phần
	Một số chuyên đề lịch sử thế giới	Vũ Dương Ninh	Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001	10	Lịch sử văn minh thế giới
	Logic học phổ thông	Hoàng Chúng	Giáo dục, 1994	2	Logic học đại cương
	Logic học về các thể loại văn học	Kate Hamburger; Vũ Hoàng Dịch, Trần Ngọc Vương (dịch)	Đại học Quốc gia Hà Nội, 2004	1	Tác phẩm văn học và thể loại văn học
	Giáo trình Mỹ Học Mác - Lê Nin	Đỗ Văn Khang, Đỗ Huy, Phạm Thế Hùng, Đỗ Thị Minh Thảo	Giáo dục Việt Nam, 2010	10	Mỹ học đại cương
	Mỹ học và giáo dục thẩm mỹ	Vũ Minh Tâm	Giáo dục, 1998	5	Mỹ học đại cương
	Về nghệ thuật Chèo. Quyển 1,2	Trần Việt Ngữ	Khoa học xã hội, 2015	2	Văn học và các loại hình nghệ thuật
	Kịch bản tuồng dân gian. Quyển 1,2	Nguyễn Xuân Yên (b.soạn)	Khoa học xã hội, 2014	2	Văn học và các loại hình nghệ thuật
	Sân khấu dân gian	Đàm văn Hiến, Trần Văn Bôn, Lê Hàm (s.t, b.d &g.thiệu)	Văn hóa dân tộc, 2012	2	Văn học và các loại hình nghệ thuật
	Lịch sử nghệ thuật chèo	Hà Văn Cầu	Thanh Niên, 2011	2	Văn học và các loại hình nghệ thuật

Kịch bản tuồng dân gian. Quyển 1,2	Nguyễn Xuân Yến (b.soạn)	Khoa học xã hội, 2014	2	Văn học và các loại hình nghệ thuật
Ngữ pháp tiếng Việt, tập I, II	Diệp Quang Ban (cb)	Giáo dục, 1998	10	Ngữ pháp tiếng Việt
Từ vựng – ngữ nghĩa tiếng Việt	Đỗ Hữu Châu	Giáo dục, 1981	5	Từ vựng Tiếng Việt
Xã hội học đại cương	Nguyễn Sinh Huy	ĐHSP, 2003.	6	Xã hội học đại cương
Lý luận văn học	Hà Minh Đức (chủ biên)	Giáo dục, 2007		Nguyên lý lý luận văn học, Văn học và các loại hình nghệ thuật
Lý luận văn học - vấn đề và suy nghĩ	Nguyễn Văn Hạnh, Huỳnh Như Phương	Giáo dục, 1999		Nguyên lý lý luận văn học
Văn học - Nhà văn - Bạn đọc	Phương Lựu	ĐHSP, 2012		Nguyên lý lý luận văn học
Lý luận văn học: những vấn đề hiện đại	Lã Nguyên	ĐHSP, 2012		Nguyên lý lý luận văn học
Lý luận văn học nhập môn	Huỳnh Như Phương	ĐHQG HCM, 2014		Nguyên lý lý luận văn học
Văn học và các loại hình nghệ thuật	Lê Lưu Oanh	ĐHSP, 2011	5	Văn học và các loại hình nghệ thuật
Văn xuôi Việt Nam sau 1975 - Những đổi mới cơ bản	Nguyễn Thị Bình	ĐHSP, 2012	5	Văn học Việt Nam hiện đại 3
Không gian văn học đương đại: Phê bình vấn đề và hiện tượng văn học	Đoàn Ánh Dương	Phụ nữ, 2014		Văn học Việt Nam hiện đại 3
Thơ trữ tình Việt Nam 1975 - 1990	Lê Lưu Oanh	ĐHQGHN, 1998	1	Văn học Việt Nam hiện đại 3
Nguyễn Minh Châu và công cuộc đổi mới văn học Việt Nam sau 1975	Nguyễn Văn Long	ĐHSP, 2007	5	Văn học Việt Nam hiện đại 3

Thơ trữ tình Việt Nam từ giữa thập kỷ 80 đến nay - Những đổi mới cơ bản	Đặng Thu Thủy	ĐHSP, 2011	3	Văn học Việt Nam hiện đại 3
Con người trong tiểu thuyết Việt Nam thời kỳ đổi mới	Nguyễn Thị Kim Tiên	ĐHQGHN, 2014	5	Tiểu thuyết và tiểu thuyết Việt Nam hiện đại
Tiểu thuyết Việt Nam hiện đại	Phan Cự Đệ	Giáo dục, 2000	5	Tiểu thuyết và tiểu thuyết Việt Nam hiện đại
Truyện Kiều bản nôm cổ nhất 1866	Nguyễn Du	Nxb Thời đại, 2013	5	Hán Nôm cơ sở, Hán Nôm nâng cao
777 Thuật ngữ Ngôn ngữ học	Nguyễn Thiện Giáp	ĐHQG HN, 2010	5	Ngữ âm tiếng Việt
Âm tiết và loại hình ngôn ngữ	Nguyễn Quang Hồng	ĐHQG HN, 2002	5	Ngữ âm tiếng Việt
A glossary of phonetic terms = Thuật ngữ ngữ âm	Nguyễn Minh Tâm	Giáo dục, 2000	5	Ngữ âm tiếng Việt
Phong cách học tiếng Việt	Nguyễn Thái Hòa	ĐHSP HN, 2005	5	Ngôn ngữ báo chí, Ngôn ngữ - Truyền thông - Tiếp thị
Từ điển Tiếng Việt	Nguyễn Như Ý (chủ biên)	Giáo dục, 2001	02	Ngôn ngữ - Truyền thông - Tiếp thị
Từ ngôn ngữ chung đến ngôn ngữ nghệ thuật	Đào Thản	KHXH, Hà Nội, 1998	05	Ngôn ngữ văn chương
Pragmatics	Yule, George	Oxford University, 2011	02	Ngữ dụng học
Đại cương ngôn ngữ học - Ngữ dụng học, tập 2	Đỗ Hữu Châu	Giáo dục, 2001	5	Ngữ dụng học
Cơ sở ngữ dụng học, tập 1	Đỗ Hữu Châu	ĐHSP HN, 2003	5	Ngữ dụng học
Ngữ dụng học, tập 1	Nguyễn Đức Dân	Giáo dục, 1998	5	Ngữ dụng học

	Ngữ pháp tiếng Việt	Nguyễn Tài Cẩn	ĐHQG Hà Nội, 2000	5	Ngữ pháp tiếng Việt
	Ngữ pháp tiếng Việt Câu	Hoàng Trọng Phiến	ĐHQG Hà Nội, 2008	5	Ngữ pháp tiếng Việt
	Phong cách học văn bản	Đình Trọng Lạc	Giáo dục, 1999	5	Phong cách học tiếng Việt
	Ngữ âm tiếng Việt	Đoàn Thiên Thuật	Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Hà Nội, 1977	3	Phương ngữ học tiếng Việt
	Cơ sở ngữ nghĩa học từ vựng	Đỗ Hữu Châu	Giáo dục, 1998	5	Từ vựng tiếng Việt
	Các bình diện của từ và từ tiếng Việt	Đỗ Hữu Châu	KHXH, Hà Nội, 1986	5	Từ vựng tiếng Việt
	Từ và nhận diện từ tiếng Việt (1996),	Nguyễn Thiện Giáp	Giáo dục, 1996	5	Từ vựng tiếng Việt
	Từ tiếng Việt - Hình thái - Cấu trúc	Hoàng Văn Hành (Chủ biên)	KHXH, Hà Nội, 1998	5	Từ vựng tiếng Việt
	Văn học Nga	Phạm Thị Phương	ĐHQG HCM, 2013	5	Văn học Nga
	Văn học Việt Nam hiện đại. T.1, Từ đầu Tk XX đến 1945	Trần Đăng Suyền	ĐHSP HN, 2007	5	Văn học Việt Nam hiện đại 1 (1900 - 1945)
	Việt Nam hiện đại, T.2, Từ sau CMT8 đến 1945	Nguyễn Văn Long	ĐHSP HN, 2007	5	Văn học Việt Nam hiện đại 2 (1945 - 1975)
	Hợp tuyển văn học Châu Âu. T.1: Văn học cổ đại Hy Lạp - La Mã	Lê Nguyên Cẩn	ĐHQG HN, 2002	5	Văn học Hy Lạp - Phục Hưng phương Tây
	Hợp tuyển văn học châu Á. T.2: Văn học Ấn Độ	Lưu Đức Trung	ĐHQG HN, 2002	5	Văn học Ấn Độ
	Hợp tuyển văn học Châu Á. T.1, Văn học Trung Quốc	Lưu Đức Trung	ĐHQG HN, 1999	5	Văn học Trung Quốc
	Hợp tuyển văn học Châu Âu. T.2: Văn học Pháp thế kỷ XVII	Lê Nguyên Cẩn	ĐHQG HN, 2002	5	Văn học châu Âu thế kỷ XVII - XVIII

Hợp tuyển văn học Châu Mỹ. T.1	Lê Huy Bắc	ĐHQG HN, 2001	5	Văn học Mỹ, Văn học Mỹ La tinh
Khảo và luận một số thể loại - tác gia - tác phẩm văn học trung đại Việt Nam. T.2	Bùi Duy Tân	ĐHQG HN, 2001	5	Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến nửa đầu thế kỷ XVIII
Lí luận phê bình văn học Việt Nam đầu thế kỉ XX	Trần Mạnh Tiến	ĐHSP HN, 2013	3	Lý luận phê bình văn học Việt Nam hiện đại
Lí luận văn học. T.3, Tiến trình văn học	Phuong Lựu	ĐHSP HN, 2013	5	Trào lưu và phương pháp sáng tác
Lịch sử văn học hiện đại Trung Quốc. T.1	Đường Thao	Giáo dục, 1999	5	Văn học Trung Quốc
Lịch sử văn học Pháp thế kỷ XVIII và thế kỷ XIX. T.2	Phùng Văn Tửu	ĐHQG HN, 2005	5	Văn học châu Âu thế kỷ XIX
Lịch sử văn học Pháp Thế kỷ XX. T.3	Đặng Thị Hạnh	ĐHQG HN, 2005	5	Tiểu thuyết phương Tây thế kỷ XX: một số khuynh hướng và đặc điểm
Lịch sử văn học Trung Quốc. T.2	Lê Huy Tiêu	Giáo dục, 2007	5	Văn học Trung Quốc
Loại hình thơ mới Việt Nam 1932 - 1945	Nguyễn Thanh Tâm	ĐHQG HN, 2015	3	Văn học Việt Nam hiện đại 1 (1900- 1945)
Logic học về các thể loại văn học	Kate Hamburger (Trần Ngọc Vương dịch)	ĐHQG HN, 2004	3	Tác phẩm văn học và thể loại văn học
Phê bình văn học Việt Nam 1975 - 2005	Nguyễn Văn Long	ĐHSP HN, 2012	3	Lý luận phê bình văn học Việt Nam hiện đại
Phê bình văn học Việt Nam hiện đại	Trịnh Bá Đĩnh	Văn học, 2011	3	Lý luận phê bình văn học Việt Nam hiện đại
Phê bình nghiên cứu văn học	Lê Đình Kỳ	Giáo dục, 2001	3	Lý luận phê bình văn học

					Việt Nam hiện đại
	Phương pháp luận nghiên cứu văn học	Phương Lựu	ĐHSP HN, 2012	5	Phương pháp nghiên cứu khoa học
	Sự vận động của dòng văn học hiện thực Việt Nam 1930 - 1945	Nguyễn Duy Tờ	Thuận Hóa, 2011	3	Văn học Việt Nam hiện đại 1 (1900 - 1945)
	Thơ trữ tình Việt Nam 1975 - 1990	Lê Lưu Oanh	ĐHQG HN, 1998	3	Thơ và thơ Việt Nam hiện đại
	Văn học Mỹ	Lê Huy Bắc	ĐHSP HN, 2010	5	Văn học Mỹ
	Văn học Nhật Bản từ khởi thủy đến 1868	Nhật Chiêu	Giáo dục, 2009	5	Văn học Nhật Bản
	Văn học phương Tây	Đặng Anh Đào	Giáo dục, 2009	5	Văn học Hy Lạp - Phục Hưng phương Tây, Văn học châu Âu thế kỷ XVII - XVIII
	Văn học Việt Nam 1945 - 1954	Mã Giang Lân	Giáo dục, 2004	5	Văn học Việt Nam hiện đại 2 (1945 - 1975)
	Thi pháp thơ đường	Nguyễn Đình Phúc	ĐHQG HCM, 2013	5	Văn học Trung Quốc

3. Hoạt động nghiên cứu khoa học

Với chiến lược xây dựng Trường thành đại học định hướng nghiên cứu, Đại học Thủ Dầu Một đang đầu tư mạnh mẽ cho hoạt động nghiên cứu khoa học. Trong 7 năm, từ khi được thành lập đến nay (2009 - 2018), Trường Đại học Thủ Dầu Một đã chủ trì thực hiện 2 đề tài Nafosted; 15 đề tài khoa học cấp tỉnh; 408 đề tài cấp cơ sở. Nhà trường đã tổ chức thành công 12 hội thảo khoa học lớn (5 cấp quốc gia và 7 cấp quốc tế) nhằm giải quyết các vấn đề về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và khu vực trọng điểm phía Nam; đội ngũ cán bộ giảng dạy của Trường cũng đã có 493 bài báo được đăng trên các tạp chí trong nước, 56 giáo trình và tài liệu học tập, 56 bài báo được đăng trên các tạp chí chuyên ngành quốc tế, 183 báo cáo khoa học tại các hội nghị khoa học trong nước và 114 báo cáo quốc tế. Một trong những chương trình trọng điểm được Đại học Thủ Dầu Một triển khai từ năm 2015 là *Đề án nghiên cứu về Đông Nam Bộ*. Đề án hướng đến mục tiêu gắn kết hoạt động nghiên cứu khoa học, đào tạo với thực tiễn kinh tế, xã hội của khu vực Đông Nam Bộ; gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu khoa học với ứng dụng triển khai, giữa đào tạo với sử dụng nguồn nhân lực theo yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Trường cũng đã được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép hoạt động đối với Tạp chí Đại học Thủ Dầu Một theo Giấy phép hoạt động báo chí in số 1021/GP-BTTTT ngày 11/7/2011. Hoạt động của Tạp chí khoa học Đại học Thủ Dầu Một đã ổn định xuất bản định kỳ 02 tháng một số, đăng tải các bài báo khoa học của các nhà nghiên cứu trong và ngoài Trường.

Viện Nghiên cứu khoa học và Phát triển, Ban Biên dịch bước đầu triển khai kế hoạch hoạt động góp phần làm cho hoạt động khoa học của Trường thêm phong phú, đa dạng.

4. Hợp tác quốc tế trong đào tạo và nghiên cứu khoa học

Hoạt động hợp tác quốc tế của Trường Đại học Thủ Dầu Một luôn được chú trọng mở rộng, phát triển. Đến nay, trường đã thiết lập quan hệ hợp tác, liên kết đào tạo với hơn 40 đơn vị giáo dục trên thế giới, nhiều đoàn đại biểu quốc tế đã ghé thăm, giao lưu và làm việc cùng với Trường như: Đại học Woosung, Đại học Kyungsung (Hàn Quốc), Học viện Văn hóa Quốc tế Thiên Tân, Đại học Hoa Trung (Trung Quốc); Học viện Kinh tế - Kỹ thuật Bình Đông, Học viện Kỹ thuật Fortune (Đài Loan); Trường Nhật ngữ AN (Nhật Bản), Đại học Nam Queensland (Úc), Đại học Hull (Vương quốc Anh), Học viện Kinh tế kỹ thuật Carlow (Ireland), Đại học West Virginia (Mỹ), Đại học Kentucky (Mỹ)... Thông qua các buổi gặp gỡ và làm việc cùng với các đoàn đại biểu nước ngoài, Nhà trường đã tiếp tục thiết lập thêm nhiều mối quan hệ, trong đó quan tâm chú trọng đến các đối tác có uy tín, phù hợp với mục tiêu và hướng phát triển của Nhà trường trong các lĩnh vực đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Bên cạnh việc tiếp đón các đoàn đại biểu nước ngoài, trường cũng luôn chủ động trong việc tìm kiếm và thiết lập các mối quan hệ với các đối tác mới. Trường đã thành lập nhiều đoàn cán bộ đến học tập, trao đổi kinh nghiệm tại các trường Đại học trên thế giới như Đại học Thammasat (Vương quốc Thái Lan), Đại học Hong Kong, ĐH Quản trị Singapore và Học viện Quản trị Đông Á (EASB)... tham dự các Hội thảo quốc tế lớn như: “Diễn đàn giáo dục Đài - Việt” lần thứ 3 được tổ chức tại Trường Đại học Nghĩa Thủ, thành phố Cao Hùng (Đài Loan); Hội nghị CDIO thế giới lần thứ 11 (Trung quốc), Hội thảo về “Năng lượng sinh khối và khí sinh học” tại CHLB Đức...

Hoạt động hợp tác quốc tế được văn bản hóa, thể hiện qua các biên bản ghi nhớ, bản cam kết kết nghĩa. Tính đến nay, trường đã ký kết MOU với các đối tác: trường Đại học Woosung (Hàn Quốc), trường Đại học Kyungsung (Hàn Quốc), Đại học Hannam (Hàn Quốc), Đại học công lập Bình Đông, Đại học Trung Hưng (Đài Loan), Đại học kỹ thuật Long Hoa (Đài Loan), Đại học kỹ thuật Triều Dương (Đài Loan), Đại học Việt – Nhật (VJU, VNU), Đại học Tĩnh Nghi (Đài Loan); ký kết CA với Học viện Kỹ thuật Fortune (Đài Loan), Hiệp hội điều hành các doanh nghiệp Anh quốc...

Trong phương diện các hoạt động hợp tác quốc tế về nghiên cứu khoa học, Nhà trường luôn có chủ trương khuyến khích các liên kết quốc tế thông qua việc tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học nhằm tạo ra những thay đổi tích cực trong nguồn lực của nhà trường. Nhà trường đã tổ chức thành công 2 hội thảo quốc tế lớn: Hội thảo “Nền móng và các giải pháp địa kỹ thuật khu vực đồng bằng sông Cửu Long” năm 2013 và Hội thảo quốc tế “Việt Nam - 40 năm thống nhất, phát triển và hội nhập” năm 2014. Các hội thảo đã nhận được sự tham gia tích cực của nhiều giáo sư, học giả trên thế giới, mang đến nhiều kinh nghiệm có giá trị cho cán bộ, giảng viên của Trường.

Để nâng cao năng lực đào tạo và nghiên cứu, các cán bộ giảng dạy, cán bộ quản lý của Trường cũng thường xuyên được cử đi học tập tại các trường Đại học, Học viện trên thế giới. Đồng thời, thông qua các chương trình hợp tác, Nhà trường cũng đã tiếp nhận các giảng viên tình nguyện đến công tác và giảng dạy tại Trường trong các môn Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung Quốc... Nhà trường cũng tiếp nhận các sinh viên nước ngoài đến học chương trình đại học, giao lưu văn hóa. Hiện nay, Nhà Trường đã đào tạo 40 sinh viên nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào theo học đại học các ngành Kế toán, Quản trị kinh doanh, Công nghệ thông tin và Điện – Điện tử.

Ngày tháng năm 2020

PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH⁴

Tên ngành: Văn học ; Mã số: 7229030

TT	Điều kiện mở ngành	Điều kiện thực tế của Trường	Ghi chú
	Phân tích, đánh giá sự phù hợp với quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của địa phương, vùng, quốc gia	Đạt	
	Sự phù hợp với Danh mục đào tạo cấp IV trình độ đại học hiện hành	Đạt	
	Thuyết minh về ngành đăng ký đào tạo không nằm trong Danh mục đào tạo (nếu có)	Đạt	
	Kế hoạch phát triển trường (Quyết nghị của Hội đồng trường/Hội đồng quản trị thông qua việc mở ngành đăng ký đào tạo).	Đạt	
	Quyết định phân công đơn vị chủ trì xây dựng đề án đăng ký mở ngành đào tạo	Đạt	
	Đội ngũ giảng viên Tổng số giảng viên cơ hữu và tỷ lệ % giảng viên cơ hữu tham gia thực hiện chương trình đào tạo	Đạt	
	Giảng viên cơ hữu Tổng số thạc sỹ cùng ngành, ngành gần: Số tiến sỹ cùng ngành: Số thạc sỹ cùng ngành: 2.3. Lý lịch khoa học của các giảng viên cơ hữu là điều kiện mở ngành đào tạo	Đạt	
	2.4. Giảng viên thỉnh giảng	Đạt	
	2.5. Các minh chứng về đội ngũ giảng viên cơ hữu đối với ngành đăng ký đào tạo chưa có trong Danh mục đào tạo (nếu có).	Đạt	

⁴ Phụ lục V (Kèm theo Thông tư số: 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

3	Cơ sở vật chất 3.1. Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, cơ sở sản xuất thử nghiệm 3.2. Thư viện, thư viện điện tử 3.3. Hoạt động Website của cơ sở đào tạo	Đạt	
4	Chương trình đào tạo 4.1. Tóm tắt chương trình đào tạo 4.2. Quyết định ban hành chương trình đào tạo 4.3. Kế hoạch tổ chức đào tạo	Đạt	
5	Thẩm định chương trình đào tạo và điều kiện đảm bảo chất lượng 5.1. Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định	Đạt	
	5.2. Biên bản Hội đồng thẩm định	Đạt	
	5.3. Giải trình của cơ sở đào tạo theo góp ý của Hội đồng thẩm định (nếu có)	Đạt	

Bình Dương, ngày tháng năm

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS Ngô Hồng Điệp

KẾT QUẢ KHẢO SÁT

Về việc tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp trong cùng lĩnh vực ở địa phương, khu vực

Khoa Khoa học xã hội và nhân văn trường Đại học Thủ Dầu Một đã triển khai khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2018, kết quả cụ thể như sau:

1. Tình hình chung

Tổng số sinh viên tốt nghiệp (SVTN) đại học hệ chính quy năm 2018 của Khoa là 132 sinh viên. Khoa KHXH&NV đã tiến hành khảo sát tình trạng việc làm đối với tất cả sinh viên đã tốt nghiệp với 4 phương thức khảo sát: Phát phiếu khảo sát, phỏng vấn trực tiếp, gửi email và gọi điện phỏng vấn. Trong số 132 sinh viên được khảo sát có phản hồi.

2. Kết quả khảo sát

2.1. Tình hình việc làm

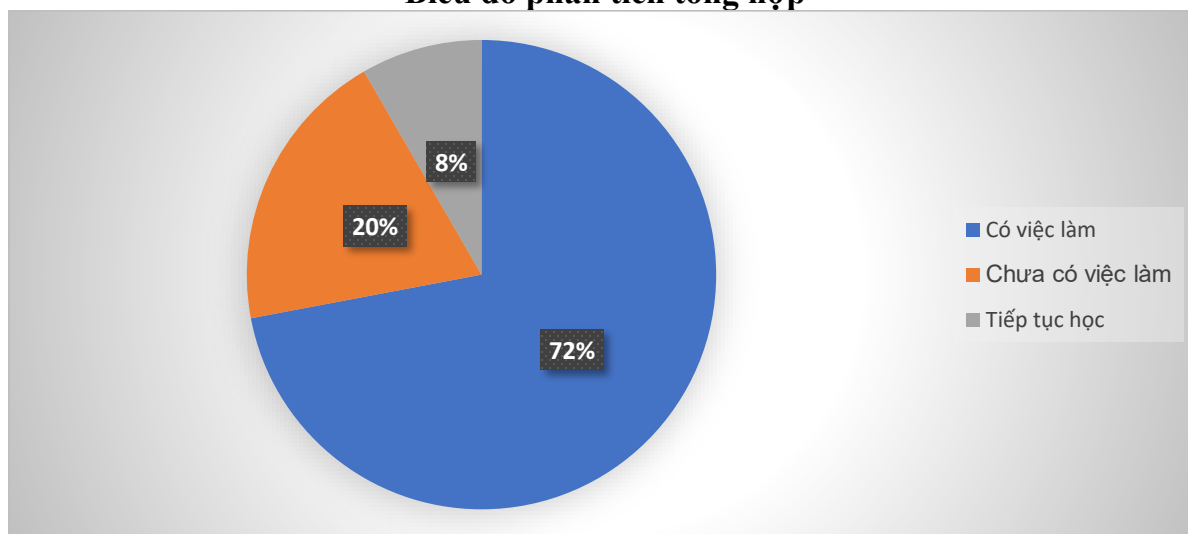
Tình hình việc làm của SVTN năm 2018 trình độ đào tạo đại học hệ chính quy được thể hiện ở Bảng 1.

Bảng 1: Tình trạng việc làm của SVTN năm 2018

Trình độ	Tổng số SVTN trả lời khảo sát	Có việc làm		Tiếp tục học		Chưa có việc làm	
		SL	%	SL	%	SL	%
Đại học	132	95	71.9	11	8.33	26	19.6

Trong Bảng 1 có 71% có thông tin phản hồi đã có việc làm; 8.33% SVTN tiếp tục đi học nâng cao trình độ; 19.6% SVTN chưa có việc làm. Như vậy tỷ lệ SVTN có việc làm hoặc tiếp tục học nâng cao là: $(95+11)/132 = 80.3\%$

Biểu đồ phân tích tổng hợp



Biểu đồ 1: Biểu đồ phân tích tổng hợp tình trạng việc làm của SVTN năm 2018

2.2. Khu vực làm việc của sinh viên

Khu vực việc làm của sinh viên tốt nghiệp được chi tiết ở Bảng 2.

Bảng 2: Bảng phân tích khu vực việc làm của SVTN năm 2019

Trình độ	Tổng số SVTN có việc làm trả lời khảo sát	Nhà nước		Tư nhân		Liên doanh nước ngoài		Tự tạo việc làm	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Đại học	95	36	37.8	21	22.1	32	33.6	6	6.3

Trong Bảng 2 có 37.8% thông tin sinh viên phản hồi đang làm việc tại khu vực nhà nước; 22.1% làm việc tại khu vực tư nhân; 33.6% làm việc liên doanh với nước ngoài và 6.3% tự tạo việc làm.

2.3. Mức lương bình quân hàng tháng từ công việc

Trong số 1.111 sinh viên tốt nghiệp có phản hồi về tình trạng việc làm, có 91 sinh viên tốt nghiệp phản hồi về mức lương hàng tháng, cụ thể:

Bảng 3: Mức lương bình quân hàng tháng

Trình độ	Tổng số SVTN trả lời khảo sát về mức lương/tháng	Dưới 5tr đồng		Từ 5tr đến 7tr đồng		7tr đến 10tr đồng		10tr trở lên	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Đại học	91	24	26.3	51	56.04	11	12.8	5	5.4

Theo Bảng 3 thống kê cho thấy mức lương bình quân hàng tháng từ 5 triệu đồng đến trên 7 triệu đồng chiếm tỉ lệ cao nhất 56.04%; dưới 5 triệu đồng chiếm tỉ lệ 26.3%; từ 7 triệu đồng đến 10 triệu đồng chiếm 12.8%, mức lương hơn 10 triệu đồng chiếm 5.4%, trong số này có những SVTN đạt mức lương tương đối cao 12 triệu – 15 triệu.

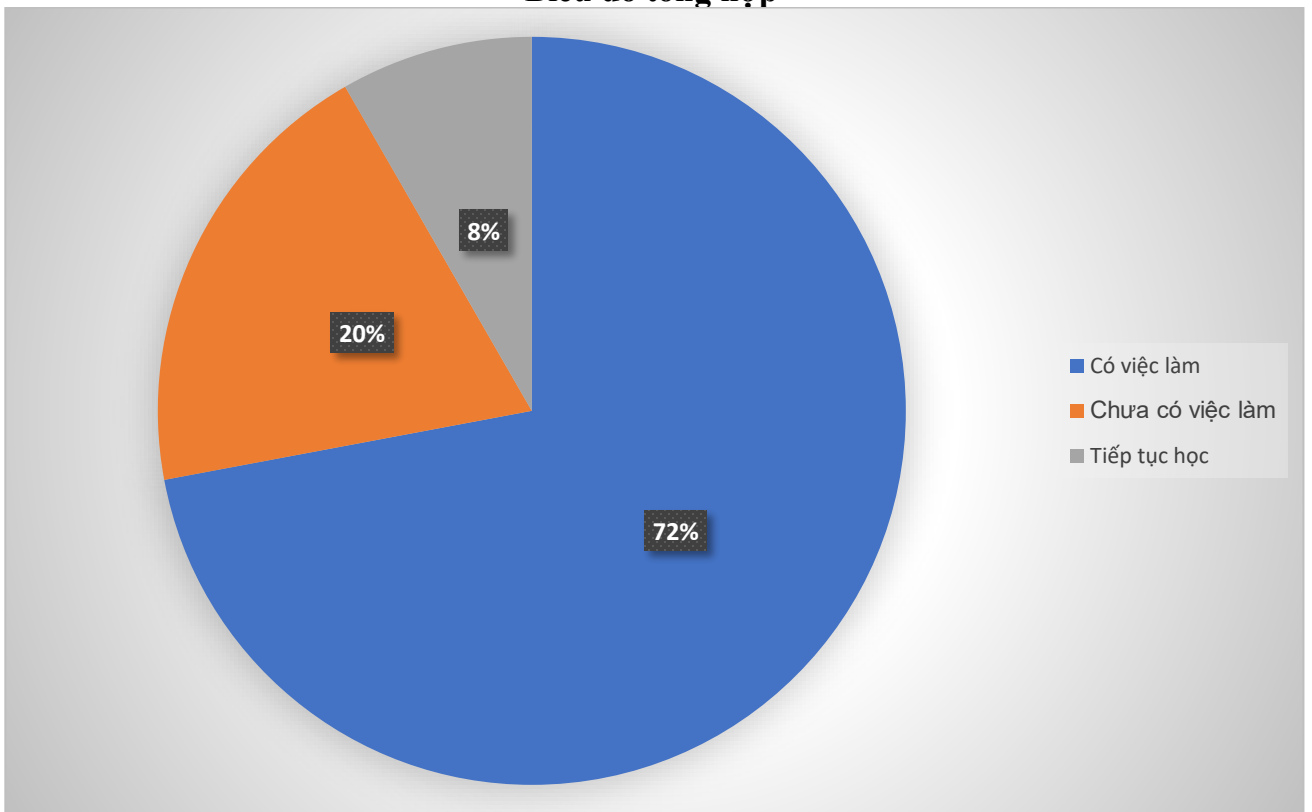
2.4. Tình trạng việc làm của SVTN theo ngành nghề đào tạo

2.4.1. Kết quả khảo sát việc làm SVTN ngành Sư phạm ngữ văn

Trình độ	Ngành đào tạo	Tổng số SVTN trả lời khảo sát	SVTN có việc làm		Tiếp tục học		SVTN chưa có việc làm		SVTN có việc làm hoặc đang học tập lên cao*
			SL	%	SL	%	SL	%	
Đại học	Sư phạm ngữ văn	132	95	71.9	11	8.3	26	19.6	80.3

Trong Bảng số liệu trên có 71.9% có thông tin phản hồi đã có việc làm; 19.6% SVTN chưa có việc làm. Như vậy tỷ lệ SVTN có việc làm hoặc đang học lên cao là 80.3%.

Biểu đồ tổng hợp



Biểu đồ 2: Phân tích tình hình việc làm SVTN ngành Sư phạm ngữ văn

Số: /QĐ-ĐHTDM

Bình Dương, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Tổ soạn thảo Chương trình đào tạo

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Quyết định số 72/2009/QĐ-UBND ngày 23/10/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Thủ Dầu Một; Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Tổ soạn thảo Chương trình đào tạo trình độ Đại học của Trường Đại học Thủ Dầu Một gồm các ông, bà có tên sau đây:

(Danh sách kèm theo)

Điều 2. Trách nhiệm và quyền hạn của Tổ soạn thảo Chương trình đào tạo trình độ Đại học được thực hiện theo quy định của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức, Trưởng các đơn vị thuộc trường và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- HT, các PHT
- Như điều 3 (thực hiện);
- Lưu: VT, TC.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. NGÔ HỒNG DIỆP

DANH SÁCH TỔ SOẠN THẢO CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHTDM ngày tháng năm
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một)*

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Chương trình đào tạo
1	CHƯƠNG TRÌNH ĐỀ XUẤT			
2				

Số: /QĐ-ĐHTDM

Bình Dương, ngày tháng năm 20

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Hội đồng thẩm định Chương trình đào tạo
và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Quyết định số 72/2009/QĐ-UBND ngày 23/10/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Thủ Dầu Một; Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng thẩm định Chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo của Trường Đại học Thủ Dầu Một gồm các ông, bà có tên sau đây:

(Danh sách kèm theo)

Điều 2. Trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng thẩm định Chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo được thực hiện theo quy định của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức, Trưởng các đơn vị thuộc trường và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- HT, các PHT
- Như điều 3 (thực hiện);
- Lưu: VT, TC.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. NGÔ HỒNG DIỆP

**DANH SÁCH HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHTDM ngày tháng năm
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một)*

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Chương trình đào tạo
1	CHƯƠNG TRÌNH ĐỀ XUẤT			
2				

Bình Dương, ngày tháng năm

KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO

Ngành đào tạo: Văn học

Mã ngành: 7229030

I. Thời gian và địa điểm

- Thời gian: Vào lúc 8h ngày tháng năm
- Địa điểm: Phòng họp 1 – Đại học Thủ Dầu Một, Số 06, Trần văn Ôn, Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

II. Thành phần tham dự

Theo Quyết định sốQĐ - ĐHTDM ngày của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo. 100% thành viên Hội đồng có mặt.

III. Nội dung

1) Tuyên bố lý do

Chủ tịch Hội đồng tuyên bố lý do và tổ chức lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng thông qua Chương trình đào tạo trình độ và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo ngành **Văn học** (sau đây gọi tắt là **Chương trình**).

2) Thông qua nội dung và ý kiến

ThS. Nguyễn ... thư ký Hội đồng, báo cáo tóm tắt về Chương trình. Sau khi nghe báo cáo, Hội đồng thẩm định tiến hành thảo luận, xem xét các yêu cầu theo quy định của Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 6 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi tắt là TT22) và nhận thấy Chương trình đều đáp ứng đầy đủ theo TT22.

100% các thành viên Hội đồng thẩm định đồng ý thông qua Chương trình.

Cuộc họp kết thúc lúc giờ cùng ngày.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(đã ký)

THƯ KÝ
(đã ký)

PGS-TS. TRẦN THỊ THỬ

Th.S NGUYỄN VĂN THỬ